

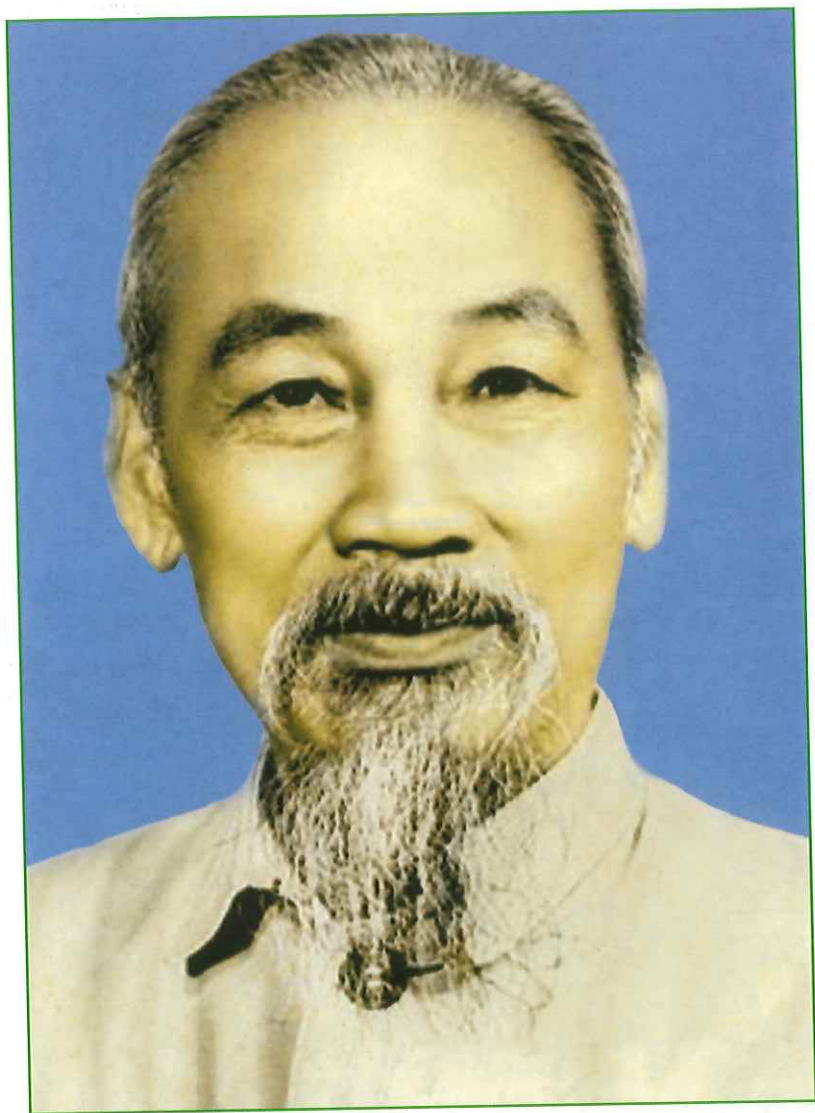
**ĐẢNG BỘ XÃ TÂN TIẾN
HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN TIẾN
(1947 - 2015)**

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

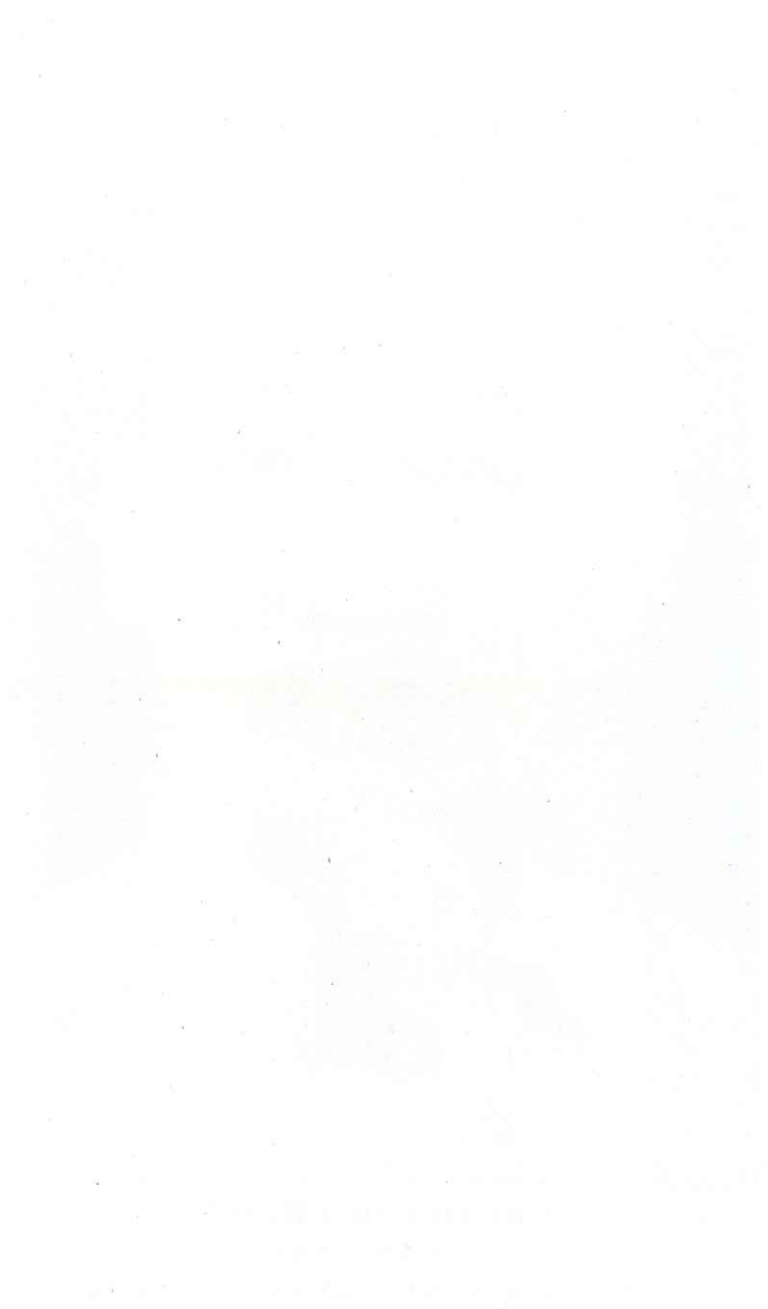
LIÊN LẠC
HÀNG BỘ XÃ LÃN TİK
(1947 - 2017)

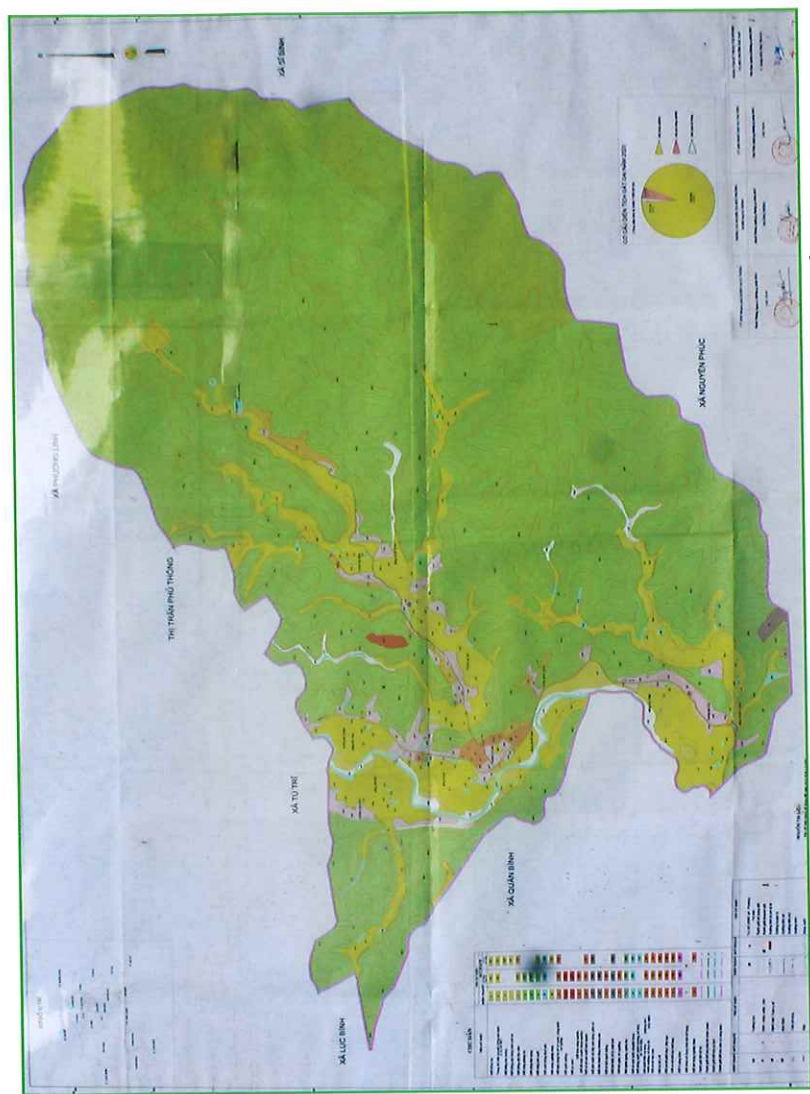
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)

NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA





Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 xã Tân Tiến



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nguyễn Như Khuyên

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Hà Sỹ Trường

*Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã -
Phó Trưởng ban*

Vũ Hải Đăng

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Hà Sỹ Trường

*Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã -
Trưởng ban*

Lý Sinh Khải

Chủ tịch UBMTTQ - Phó Trưởng ban

Hà Văn Hữu

Phó Chủ tịch UBND - Phó Trưởng ban

Triệu Thị Liên

Công chức VPĐU - Ủy viên Thư ký

Hoàng Văn Giang

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên

Trương Văn Bộ

Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên

Nông Thị Huệ

Chủ tịch Hội Phụ nữ - Ủy viên

Hà Thị Thanh Nhàn

Bí thư Đoàn Thanh niên - Ủy viên

Hoàng Thị Chương

Bí thư Chi bộ Nhà trường - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Cố vấn khoa học: **PGS.TS Phạm Xuân Mỹ**

Thạc sĩ Lịch sử: **Phạm Văn Thông**

Thạc sĩ Lịch sử: **Phạm Thị Thiện**

Cử nhân Lịch sử: **Vũ Đức Nam**



Đồng chí Lê Hồng Sơn - Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Bạch Thông
chụp ảnh cùng Ban Chỉ đạo biên soạn



Ban Sưu tầm tư liệu



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Tân Tiến (1947-2015)



Các đại biểu tham dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Tân Tiến (1947-2015)

LỜI NÓI ĐẦU

Tân Tiến là vùng đất có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời. Trong suốt hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Tân Tiến luôn nêu cao truyền thống yêu nước, đoàn kết, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; kiên cường, anh dũng trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Từ khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân Tân Tiến một lòng đi theo Đảng, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ, gian khổ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Bạch Thông, nhân dân Tân Tiến đã kiên cường bám trụ giữ đất, che chở và nuôi giấu cán bộ cách mạng. Đồng thời, phối hợp với các đội du kích, bộ đội chủ lực đánh tan các cuộc càn quét, vây ráp của thực dân Pháp và bè lũ tay sai phản động, giải phóng quê hương, góp phần cùng với nhân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đưa miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài trên 20 năm, nhân dân Tân Tiến đã nêu cao tinh thần “Vững tay cày, chắc tay súng”, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam cho đến ngày toàn thắng.

Đất nước hòa bình, nhân dân Tân Tiến lại bắt tay vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Phát huy truyền thống cách mạng và những lợi thế của địa phương, bằng tinh thần đoàn kết, nhất trí một lòng, Đảng bộ và nhân dân Tân Tiến đã đạt được nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển kinh tế, giữ vững ổn định về chính trị - xã hội, xây dựng nền quốc phòng - an ninh vững mạnh.

Từ thực tiễn các phong trào cách mạng địa phương, ngay từ những ngày đầu trong cuộc kháng chiến chống Pháp, vùng đất Tân Tiến đã có nhiều người con ưu tú vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Năm 1963, Chi bộ Đảng xã chính thức được thành lập, đến năm 1981 là Đảng bộ 2 cấp. Trong các giai đoạn, Chi bộ, Đảng bộ xã Tân Tiến luôn nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, xứng đáng là hạt nhân chính trị của Đảng tại địa phương.

Với truyền thống *“Uống nước nhớ nguồn”*, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Bạch Thông về tổ chức nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ cấp cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Tiến nhiệm kỳ 2015-2020 đã ra Nghị quyết về việc tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Tân Tiến (1947-2015)”** để ghi lại những chặng đường đấu tranh chống kẻ thù xâm lược đầy gian khổ, hy sinh và xây dựng quê hương với nhiều gian lao, vất vả của nhân dân trong xã.

Cuốn sách ra mắt bạn đọc là cả một quá trình làm việc khẩn trương, nghiêm túc của Ban Chỉ đạo, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu biên soạn và sự phối hợp

chặt chẽ, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bạch Thông cũng như sự nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân trong xã. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Tiến trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các đồng chí đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình này.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do nhiều nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Tiến rất mong nhận được ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để lần tái bản sau, cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn.

T/M ĐẢNG ỦY XÃ TÂN TIẾN
BÍ THƯ

Nguyễn Như Khuyên

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã nhận thấy rằng, việc nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống là một yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, để có thể thực hiện được điều này, chúng ta cần phải có một đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp thu và vận dụng các kiến thức mới. Vì vậy, việc đào tạo và bồi dưỡng nhân lực là một nhiệm vụ quan trọng, cần được ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi hy vọng rằng, thông qua cuốn sách này, các bạn sẽ có được những kiến thức cần thiết để đáp ứng yêu cầu của công việc và cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Văn Khoa

Chương I

XÃ TÂN TIẾN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Tân Tiến là một xã miền núi thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Xã nằm cách trung tâm huyện 3km về phía nam, cách thành phố Bắc Kạn 15km về phía bắc. Xã có vị trí địa lý: phía bắc giáp các xã Tú Trĩ, Phương Linh, thị trấn Phủ Thông; phía đông giáp các xã Sĩ Bình, Nguyên Phúc; phía nam giáp các xã Nguyên Phúc, Quân Bình; phía tây giáp các xã Quân Bình, Lục Bình, Tú Trĩ.

Xã gồm có 7 thôn: Nà Bản, Nà Xe, Nà Hoan, Cốc Pái, Còi Mò, Bản Lạnh và Nà Còi.

Địa hình Tân Tiến không bằng phẳng, phần lớn là núi cao, giữa là những cánh đồng nhỏ hẹp chạy dọc theo các con suối và khe núi. Độ cao dao động từ 120 đến 1.130m so với mực nước biển.

Diện tích đất tự nhiên của xã là 1.370,84ha. Đất sản xuất nông nghiệp chiếm 147,9ha, thích hợp cho việc chuyên canh cây lúa và một số loại hoa màu. Diện tích đất lâm nghiệp 564,16ha. Diện tích sông suối và mặt nước chuyên

dụng 25,23ha, đất nuôi trồng thủy sản 8ha, diện tích đất phi nông, lâm nghiệp là 28,45ha, đất chưa sử dụng 597,1ha.

Đất ở Tân Tiến được chia thành 3 nhóm chính:

Đất thủy thành: Loại đất tích tụ do phù sa suối Vi Hương hình thành với tỷ lệ mùn trong đất cao, có tầng canh tác dày, màu xám đen, có hàm lượng đạm, lân, kali, thích hợp trồng các loại cây lương thực, cây hoa màu.

Đất địa thành: Là loại đất hình thành từ nhiều loại đá mẹ khác nhau, ở những nơi có độ dốc lớn, độ ẩm cao, tỷ lệ mùn và thảm thực vật dày vì có độ che phủ của rừng. Cường độ phân giải chất hữu cơ yếu, đất có thành phần cơ giới nặng. Loại đất này thích hợp cho việc trồng các loại cây công nghiệp lâu năm và cây lâm nghiệp.

Đất feralit vàng xám: Có thành phần cơ giới nặng được phân bố ở địa hình dốc dưới 10% với tỷ lệ mùn và hàm lượng lân, kali cao nên thích hợp cho trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả.

Tân Tiến là xã có 564,16ha đất rừng. Trong rừng chủ yếu trồng các loại cây như mỡ, keo đang ở thời kỳ kiến thiết cơ bản, một phần có khả năng khai thác. Rừng ở Tân Tiến có trữ lượng gỗ ít, động, thực vật quý hiếm hầu như không còn. Việc quản lý, bảo vệ tốt rừng trồng theo dự án sẽ tạo điều kiện thúc đẩy lâm nghiệp trở thành ngành kinh tế quan trọng của xã trong những năm tới.

Về thủy văn, trên địa bàn xã có con suối Vi Hương chảy qua với lượng nước thay đổi theo mùa. Ngoài ra, còn có hệ thống suối, khe nhỏ (như suối Khuổi Thén) là nguồn

nước quan trọng phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Xã Tân Tiến nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm có hai mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng $21,5^{\circ}\text{C}$. Tháng có nhiệt độ cao nhất trong năm là tháng 7 (nhiệt độ 37°C) và tháng có nhiệt độ thấp nhất trong năm là tháng 1 (nhiệt độ 5°C), ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân và cây trồng, vật nuôi.

Lượng mưa trung bình năm là 1.586mm, mỗi năm có khoảng 134 ngày mưa, lượng mưa cao nhất vào tháng 6-7, trung bình 188,7 mm/tháng, lượng mưa thấp nhất vào tháng 11-12. Độ ẩm không khí trung bình là 84%, lượng bốc hơi 840mm.

Nhìn chung khí hậu của xã tương đối thuận lợi cho cuộc sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên là xã miền núi nên mùa đông có sương mù, mưa phùn, thời tiết hanh khô, vào mùa mưa do địa hình cao, độ dốc lớn, có mưa nhiều dễ gây ra lũ ống làm xói mòn, sạt lở đất.

Với những thuận lợi và khó khăn về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên đã và đang tạo điều kiện cũng như đặt ra những thách thức cho xã trong quá trình giao lưu, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Đặc biệt, trong thời kỳ đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, nhân dân Tân Tiến luôn phát huy tối đa những tiềm năng sẵn có, cùng nhân dân cả nước xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Về giao thông, trên địa bàn xã có tuyến Quốc lộ 3 chạy qua, đây là tuyến giao thông quan trọng của xã tạo điều kiện thuận lợi trong việc lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương khác trong và ngoài huyện.

Hệ thống thủy lợi của xã chủ yếu là các mương, phai nhỏ, những chiếc cọn đưa nước từ khe suối lên để cung cấp nước tưới cho những cánh đồng cao. Mỗi năm, xã đã huy động hàng trăm ngày công để nạo vét tu sửa mương, phai nội đồng, quản lý và bảo vệ an toàn các tuyến mương để phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

Hệ thống điện của xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu địa phương. Toàn xã có 3 trạm biến áp treo với tổng công suất là 175KVA và 4,5km đường dây trung thế, 20km đường dây hạ thế. Đường điện hạ thế được dẫn theo các trục đường giao thông nên thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Trạm y tế xã có trang, thiết bị và các phòng điều trị, phòng làm việc đầy đủ. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao năng lực và nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm, y tế xã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu Quốc gia về y tế. Năm 2004, xã được công nhận là xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

Xã Tân Tiến có 1 nhà văn hóa xã, 7 nhà họp thôn tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt văn hóa của nhân

dân. Trạm truyền thanh xã được đầu tư nâng cấp, đến năm 2015, 7/7 thôn của xã đều được lắp các cụm loa truyền thanh và hoạt động có hiệu quả, kịp thời chuyển tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể nhân dân.

Hệ thống cơ sở hạ tầng của các trường mầm non, tiểu học xã Tân Tiến từng bước được đầu tư kiên cố hóa, đội ngũ giáo viên được quan tâm, tạo mọi điều kiện để yên tâm công tác. Nhờ đó, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh đến lớp, học sinh giỏi, khá, học sinh có đạo đức tốt, học sinh lên lớp, học sinh đỗ tốt nghiệp, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, đạt các danh hiệu năm sau cao hơn năm học trước.

Ngoài hệ thống cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng, con người Tân Tiến cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất cũng là một nhân tố quan trọng thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội trong xã phát triển. Tính đến năm 2015, xã Tân Tiến có 405 hộ với 1.594 nhân khẩu thuộc các dân tộc Tày, Kinh, Nùng, Dao cùng sinh sống.

Với đặc điểm cư trú ở những vùng thấp, ven chân đồi, nơi có nguồn nước nên người dân có điều kiện thuận lợi để canh tác lúa nước. Ruộng được khai phá từ đất bằng phẳng ven suối ở các chân đồi có độ màu mỡ cao hoặc khai phá các thửa ruộng bậc thang ven các đồi rừng.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi là hoạt động kinh tế quan trọng trên địa bàn xã. Trước đây, các dân tộc trong xã thường nuôi các loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn,

dê, gà, ngan, vịt... nhưng chủ yếu là chăn thả, rất ít khi làm chuồng, trại kiên cố. Từ khi có chính sách khuyến nông của Đảng và Nhà nước, đồng bào đã biết áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi, xây dựng chuồng trại ổn định, chọn các giống vật nuôi cho năng suất cao (lợn lai, lợn siêu nạc, gà lai...). Nhờ vậy, chăn nuôi không chỉ phục vụ nhu cầu thực phẩm của đồng bào mà còn tạo ra sản phẩm để trao đổi hàng hóa, tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Những năm gần đây, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, huyện Bạch Thông đã từng bước quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đầu tư mở rộng diện tích trồng cây nông, lâm nghiệp theo từng vùng kinh tế, vừa giúp nhân dân tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Xã Tân Tiến cùng với các xã Phương Linh, Mỹ Thanh, Hà Vị, Nguyên Phúc, Tú Trĩ, Đôn Phong... thuộc vùng sản xuất lâm nghiệp. Với sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, công tác trồng rừng đạt kết quả tích cực, nhận thức của người dân về giá trị kinh tế từ rừng trồng được nâng cao. Phong trào trồng rừng phát triển mạnh mẽ, diện tích đăng ký trồng rừng tăng theo từng năm với cơ cấu giống chủ lực là cây mỡ và keo lai Úc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Tân Tiến đang từng bước nỗ lực phấn đấu, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, chất lượng cuộc sống được cải

thiện rõ rệt. Những thành tích đã đạt được là điều kiện thuận lợi để Tân Tiến củng cố khối đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội trong những chặng đường tiếp theo.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành vùng đất

Tân Tiến là vùng đất có từ lâu đời, những người Tày đầu tiên đến đây đã vững chí bền lòng, phát hoang, đàu thú dữ, canh tác, săn bắn, hái lượm và dần dần định cư thành những bản làng. Các thế hệ người dân Tân Tiến nối tiếp nhau cống hiến biết bao mồ hôi, công sức, xương máu xây dựng quê hương.

Cách đây hàng nghìn năm, vào thời kỳ Nhà nước Văn Lang của các vua Hùng, địa bàn Tân Tiến thuộc bộ Vũ Định (1 trong 15 bộ của cả nước). Thời kỳ nước ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ, Tân Tiến lần lượt thuộc các huyện Long Uyên rồi Long Biên (thế kỷ VII).

Bước vào thời kỳ phong kiến độc lập, để cai quản đất nước, nhà Đinh chia nước ta làm 10 đạo, lúc này, Tân Tiến thuộc đạo Thái Nguyên. Đến triều nhà Lý, bộ máy hành chính được thiết lập từ Trung ương đến địa phương, Tân Tiến thuộc đất huyện Vĩnh Thông, châu Thượng Nguyên. Thời Trần, Tân Tiến thuộc địa phận trấn Thái Nguyên.

Năm 1407, nhà Minh (Trung Quốc) sang xâm lược và đô hộ nước ta. Chúng đổi tên nước ta thành quận Giao

Chỉ, chia cả nước làm 17 phủ. Tân Tiến lúc đó thuộc phủ Thái Nguyên. Sau khi đánh đuổi giặc Minh ra khỏi bờ cõi, khôi phục nền độc lập, nhà Lê sơ đã chia đất nước làm 5 đạo, Tân Tiến nằm ở Bắc Đạo. Năm Bính Tuất niên hiệu Quang Thuận thứ 7 (1466), vua Lê Thánh Tông đã phân nước Đại Việt làm 1 phủ và 12 thừa tuyên, Tân Tiến thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, thừa tuyên Thái Nguyên (sau đó là trấn Thái Nguyên).

Năm 1831, vua Minh Mạng nhà Nguyễn chia lại địa giới hành chính, đổi trấn thành tỉnh, trấn Thái Nguyên đổi thành tỉnh Thái Nguyên. Tân Tiến thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Trong những năm từ 1884-1889, thực dân Pháp lần lượt đem quân đánh chiếm các tỉnh Việt Bắc. Sau khi hoàn thành công cuộc chinh phục và bình định phong trào kháng chiến chống Pháp, ngày 11-4-1900, Toàn quyền Đông Dương đã ra nghị định tách một phần đất phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm các châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa¹, Cẩm Hóa². Tân Tiến thuộc tổng Phương Linh, châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Xã lúc này có tên gọi là Tòng Lạnh bao gồm các bản: Nà Van (Nà Hoan), Khuổi Thén, Bản Lạnh, Hải Làng, Loòng Coọng³.

1. Sau gọi là Na Rì.

2. Sau gọi là Ngân Sơn.

3. Địa danh và liệu lưu trữ làng xã Bắc Kỳ, Viện Viễn Đông Bác Cổ, Hà Nội, 1999, tr.57.

Năm 1947, theo sự chỉ đạo của cấp trên, xã Tòng Lạnh cùng các xã Phương Linh, Tú Trĩ, Sĩ Bình, Vũ Muộn, Vi Hương sáp nhập lại lấy tên là xã Hoa Sơn.

Tháng 10-1952, xã Hoa Sơn giải thể, thành lập 6 xã nhỏ bao gồm: Chiến Thắng (nay là xã Phương Linh), Quyết Thắng (nay là xã Tú Trĩ), Hòa Bình (nay là xã Vi Hương), Tân Tiến, Đoàn Kết (nay là xã Sĩ Bình), Hợp Tác (nay là xã Vũ Muộn). Xã Tân Tiến gồm các bản: Khuổi Thén, Bản Lạnh, Nà Van (Nà Hoan).

Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Nghị quyết số 103-NQ/TVQH về hợp nhất tỉnh Bắc Kạn với tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó, xã Tân Tiến thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái. Ngày 1-1-1997, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong công cuộc xây dựng, đổi mới đất nước, thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, tỉnh Bắc Kạn chính thức được tái lập, huyện Bạch Thông trở lại thuộc tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, xã Tân Tiến thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn và ổn định về địa giới hành chính cho đến nay.

2. Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm

Nhân dân các dân tộc Tân Tiến luôn tự hào với truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, đất nước của mình.

Ngay từ đầu công nguyên, nhân dân địa phương đã cùng với nhân dân Bạch Thông, Bắc Kạn đứng dưới lá cờ

đại nghĩa của Hai Bà Trưng chống lại ách thống trị của nhà Hán. Cuộc khởi nghĩa tuy thất bại, nhưng khí thế hào hùng của ông cha còn để lại âm hưởng, in đậm dấu ấn trong tâm tưởng con cháu.

Thế kỷ XI, đất nước đứng trước họa xâm lược của quân Tống. Nhân dân Bắc Kạn, Bạch Thông trong đó có nhân dân Tân Tiến tích cực tham gia đạo quân 5.000 người dân tộc thiểu số do Lý Thường Kiệt huy động dưới sự chỉ huy trực tiếp của các tù trưởng địa phương cùng với đại quân nhà Lý tiêu diệt các cứ điểm quân sự trên đất Tống.

Năm 1407, cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ thất bại, nước ta rơi vào ách thống trị của nhà Minh. Không chịu khuất phục trước kẻ thù, nhân dân cả nước nổi dậy khắp nơi. Trên vùng đất Thái Nguyên (bao gồm cả Bắc Kạn ngày nay), dưới sự lãnh đạo của Trần Nguyên Khang, Nguyễn Đa Bí, Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chấn, Dương Khắc Chung, nhân dân Tân Tiến cùng với cộng đồng các dân tộc tham gia vào các nghĩa quân chống lại sự đô hộ của nhà Minh.

Từ thế kỷ XIX, triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi. Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc vùng núi phía bắc là cuộc khởi nghĩa Nông Văn Vân (1833-1835)¹. Nhân dân các dân tộc Bạch Thông trong đó có nhân dân Tân Tiến hăng hái tham gia vào nghĩa quân Nông Văn Vân chống lại triều đình phong kiến.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975)*, tr. 20.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Triều đình phong kiến nhà Nguyễn đã để nước ta rơi vào tay thực dân Pháp. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Tân Tiến cùng nhân dân cả nước anh dũng kháng chiến làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, chấm dứt gần 1 thế kỷ xâm lược nước ta của thực dân Pháp.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Tân Tiến không ngại khó khăn, gian khổ, hi sinh, một lòng theo Đảng, đóng góp sức người, sức của với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Hiện nay, truyền thống tốt đẹp đó đang được phát huy có hiệu quả, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng quê hương Tân Tiến ngày càng giàu đẹp, văn minh, phát triển mạnh mẽ trên con đường đổi mới và hội nhập.

3. Truyền thống văn hóa

Tân Tiến có 4 dân tộc anh em Tày, Kinh, Nùng, Dao cùng chung sống từ lâu đời, trong đó dân tộc Tày chiếm số đông... Miền đất này là nơi tinh hoa văn hóa của nhiều dân tộc cùng tụ hội, mỗi dân tộc đều có nét văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng trong văn hóa chung của cộng đồng các dân tộc xã Tân Tiến. Những nét đặc trưng của văn hóa dân tộc được phản ánh rõ nét qua các lĩnh vực đời sống xã hội, phong tục tập quán, được gìn giữ và phát huy qua các thời kỳ lịch sử.

Truyền thống văn hóa dân tộc Tày

Người Tày ở Tân Tiến sống chủ yếu ở Nà Hoan, Khuổi Thén, Bản Lạnh.

Người Tày có truyền thống làm ruộng nước, từ lâu đời đã biết thâm canh và áp dụng các biện pháp thủy lợi như đào mương, bắc máng, đắp phai, làm cọn lấy nước tưới ruộng. Sản phẩm nông nghiệp có đủ các loại như lúa, ngô, khoai, sắn và các loại rau, củ... Mặt khác, người Tày có nghề thủ công phong phú, đa dạng, nam nữ đều biết đan các đồ dùng như cót, bồ, sọt, rổ, nôm, đó... Nghề làm gạch, ngói, nung vôi có ở nhiều nơi. Trước đây người dân tự dệt vải để may váy áo, làm màn, khăn mặt, chăn... Nghề rèn đã có mặt để làm ra nông cụ như: Lưỡi cày, cuốc, xẻng, hái, các loại dao...

Từ lâu, người Tày đã cư trú tập trung thành bản, thường ở ven các thung lũng, triền núi thấp. Mỗi bản có từ 15 đến 20 nóc nhà. Ngôi nhà truyền thống của người Tày là nhà sàn được dựng bằng nhiều loại gỗ quý. Nhà có 4 mái lợp ngói, tranh hoặc lá cọ. Xung quanh nhà bung ván gỗ hoặc che bằng liếp nứa.

Trang phục cổ truyền của người Tày được làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm đồng nhất trên trang phục nam và nữ, hầu như không có hoa văn trang trí. Nữ có áo dài may cổ cao, năm thân, cài năm khuy ở cổ chéo về sườn bên phải, quần dài, thắt lưng, khăn. Ngày lễ hội, mặc thêm áo cánh trắng bên trong. Đồ trang sức có vòng cổ, vòng tay, vòng chân và dây xà tích bằng bạc. Nam có

quần chân què, đũng rộng, cặp lá tọa, áo ngắn cũng may năm thân, cổ đứng.

Theo phong tục truyền thống, người Tày không kết hôn cùng dòng họ. Gia đình người Tày theo chế độ gia đình hạt nhân, phụ hệ, một vợ một chồng. Thanh niên nam nữ được tự do tìm hiểu trước khi đi đến hôn nhân. Hôn lễ truyền thống được tiến hành qua các nghi thức: Lễ dạm, lễ ăn hỏi, lễ sêu tết, lễ báo ngày cưới, lễ cưới, lễ đón dâu, đưa dâu... thể hiện bản sắc văn hoá của tộc người.

Người Tày quan niệm, người chết linh hồn tiếp tục sống ở thế giới bên kia. Khi bố mẹ qua đời, người con trai đi mời thầy tào đến cúng làm đám tang. Người con đeo dao suốt những ngày diễn ra tang lễ. Người Tày đi tảo mộ người đã khuất vào ngày 3/3 âm lịch và cúng tổ tiên vào ngày rằm, mùng một, ngày tết.

Hàng năm, cứ vào dịp sau Tết Nguyên đán, ở khắp các thôn, bản trong xã lại nô nức chờ đón những ngày hội rộn ràng của lễ hội lồng tồng (lồng thông, lòng tùng...), hay còn gọi là oóc tồng (oóc là ra, tồng là đồng), lễ hội xuống đồng. Đây là lễ hội mang tính chất nghi lễ nông nghiệp cổ xưa, mở đầu cho một mùa sản xuất mới; trong lễ hội còn có lễ tạ Thần Nông, cầu cho mùa màng bội thu, gia súc phát triển, con người khỏe mạnh, thôn, bản yên vui, mọi người, mọi nhà ấm no, hạnh phúc... Lễ hội lồng tồng là một sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng dân gian mang đậm bản sắc văn hóa tộc người Tày. Sau một năm lao động vất vả, lễ hội mở ra mang lại những giờ phút nghỉ

ngôi, thanh thần, mọi người có điều kiện gặp gỡ thăm hỏi, chúc tụng nhau; đồng thời cũng là dịp giao lưu tình cảm giữa các cô gái, chàng trai bằng những lời hát then, sli lượn... Lễ hội thường được tổ chức vào khoảng thời gian từ ngày 8 đến ngày 12 tháng giêng. Không gian tổ chức lễ hội lòng tông thường được diễn ra ở ruộng Đông Slán, Khuổi Thén nơi thuận tiện cho hành lễ và vui hội.

Lễ hội lòng tông là một trong những lễ hội truyền thống, nơi bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; được xem là một bảo tàng sống, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Người Tày có một nền văn nghệ cổ truyền phong phú, đủ các thể loại thơ, ca, các truyện cổ tích, truyện cười dân gian, múa nhạc... trong đó nổi bật và đặc sắc nhất là nghệ thuật hát Then, đàn Tính - "*Đặc sản văn hóa dân gian*". Hát Then là loại hình diễn xướng dân gian tổng hợp gồm: ca, nhạc, múa và diễn trò. Theo người Tày, Then được hiểu là Thiên, chỉ trời. Hầu hết trong các lễ cúng của người Tày đều có hát Then, hát Then không chỉ đơn thuần là một loại hình âm nhạc hay diễn xướng dân gian mà có sự gắn kết chặt chẽ với tín ngưỡng.

Then gắn với đời sống tâm linh và tín ngưỡng của người Tày, góp phần làm nên bản sắc văn hóa của cộng đồng người Tày. Hát Then, đàn Tính là linh hồn cho các lễ nghi, hội hè. Tiếng đàn Tính vang vọng, lời Then ngọt ngào nồng ấm cùng yêu tố thiêng là món ăn tinh thần hơn tất cả các món ăn tinh thần khác.

Truyền thống văn hóa dân tộc Kinh

Người Kinh ở Tân Tiến sống chủ yếu ở Nà Bản, Nà Hoan, Còi Mò, Bản Lạnh.

Với phần lớn dân cư từ vùng đồng bằng Bắc Bộ - vựa lúa lớn của miền Bắc chuyển lên, dân tộc Kinh ở Tân Tiến đã đem kinh nghiệm, sức lực và trí tuệ quyết tâm chinh phục và xây dựng vùng đất mới. Đồng bào Kinh đã tiên phong trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa giống mới vào đồng ruộng, vì vậy, năng suất lúa ngày càng nâng cao. Bên cạnh cây lúa cổ truyền, đồng bào trồng các loại khoai, đỗ, sắn, ngô... Ngoài ra, chăn nuôi cũng góp phần quan trọng trong kinh tế của người Kinh. Bộ phận kinh doanh buôn bán và dịch vụ phần lớn có người Kinh tham gia.

Nhà của người Kinh làm tường đất, lợp cỏ tranh, trước đây thường lịa ván bốn xung quanh; nền sân, công trình phụ được đắp bằng các vật liệu sẵn có như đá vôi. Cũng không ít gia đình làm nhà sàn để ở vừa để tận hưởng cảnh quan vùng đồi núi, vừa hài hòa với cuộc sống của đồng bào dân tộc. Hơn hai chục năm trở lại đây, nhiều gia đình người Kinh ở Tân Tiến đã dùng vật liệu gạch nung, xi măng, sắt thép để xây dựng nhà ở.

Trang phục của dân tộc Kinh từ xưa đến nay đều rất phong phú và đa dạng, có đủ các loại y phục khăn, áo, váy, quần, khố (trước đây), mũ, nón, giày, dép... và các loại trang sức. Xưa kia, đàn ông thường mặc bộ áo cánh nâu, xẻ ngực, cổ tròn, xẻ tà và có hai túi phía dưới, nữ là áo tứ thân, yếm, quần cũng màu nâu.

Cũng như dân tộc Kinh ở miền xuôi, người Kinh ở Tân Tiến có tập quán ăn trầu cau, hút thuốc Lào, thuốc lá, uống nước chè... Ngoài cơm tẻ, cơm nếp, còn có cháo, xôi. Đồng bào Kinh tiếp nhận các món ăn dân tộc, cung cách tiếp khách, sinh hoạt ăn uống không cầu kỳ, cốt sao ngon miệng trong bữa ăn, thể hiện lòng mến khách trong giao tiếp.

Trong các gia đình người Kinh đều có thờ cúng tổ tiên, họ tin rằng người chết sang thế giới bên kia vẫn có cuộc sống tương tự như ở trần gian. Nơi thờ cúng, nghi lễ tâm linh của người Kinh ở Tân Tiến gần như không thay đổi so với các vùng quê gốc. Đồng bào ăn tết chính là tết Nguyên Đán; ngoài ra còn có tết mừng 3 tháng 3, tết mừng 5 tháng 5, tết rằm tháng 7, tết Trung Thu.

Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ truyền thống của người Kinh ở Tân Tiến mang tính quần chúng. Các cốt truyện cổ nổi tiếng ở đồng bằng như Tấm Cám, Cóc kiện trời, Sơn Tinh Thủy Tinh, Thánh Gióng, Cây khế... được đưa lên, lưu truyền sâu rộng trong nhân dân.

Về cưới xin, trong gia đình người Kinh, người chồng (người cha) là chủ. Con cái lấy họ theo cha và họ hàng phía cha là "*họ nội*", còn đằng mẹ là "*họ ngoại*". Con trai đầu có trách nhiệm tổ chức thờ phụng cha mẹ, ông bà đã khuất. Hôn nhân của người Kinh theo chế độ một vợ, một chồng. Việc cưới xin phải trải qua nhiều nghi thức, nhà trai hỏi vợ và cưới vợ cho con. Sau hôn lễ, cô dâu về ở nhà chồng. Người Kinh coi trọng sự trinh tiết và đức hạnh của các cô dâu, đồng thời chú ý đến gia thế xuất thân của họ.

Truyền thống văn hóa dân tộc Nùng

Người Nùng ở Tân Tiến sống chủ yếu ở các thôn Nà Còi, Cốc Pái, Nà Xe, Bản Lạnh.

Từ lâu, người Nùng đã biết dựa vào các triền dốc làm ruộng bậc thang để cấy lúa. Người Nùng rất thành thạo trong việc khai thác đất đồi làm nương rẫy, đất thung lũng trồng lúa nước. Ngoài nguồn lương thực chính là gạo, người Nùng còn trồng các loại nông sản khác như ngô, sắn, hoa màu, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.

Cùng với trồng trọt, người Nùng còn rất tích cực chăn nuôi gia súc, gia cầm... Đặc biệt họ đã tạo được một giống lợn cho năng suất khá cao là lợn Mường Khương. “Khau nhục” là món ăn độc đáo và rất hấp dẫn của người Nùng.

Ngoài sản xuất nông nghiệp, người Nùng còn làm thêm nhiều nghề thủ công, chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Phụ nữ thì trồng bông, kéo sợi, dệt vải, nhuộm chàm...; nam giới làm rèn, đúc, đan lát, làm đồ gỗ, làm giấy dó, làm ngói âm dương... Người Nùng rất khéo léo và cần cù, sản phẩm làm ra ngoài phục vụ nhu cầu hàng ngày còn được trao đổi, bán cho các tộc người lân cận để tăng thu nhập, do đó đời sống của họ ngày càng được cải thiện. Cũng nhờ vậy nhiều hủ tục, tệ nạn xã hội đã được loại bỏ trong đời sống.

Người Nùng thường ở nhà sàn và nhà nửa sàn nửa đất, trong đó nhà sàn là kiểu nhà truyền thống của họ. Nhà thường khá to, rộng, có vách làm bằng gỗ và lợp ngói máng; được chia làm hai phần bởi vách ngăn: phần trong đặt bếp,

là nơi sinh hoạt của phụ nữ trong gia đình; phần ngoài dành cho nam giới và đặt bàn thờ tổ tiên. Khách đến nhà cũng phải thực hiện theo sự phân chia này của người Nùng.

Người Nùng thờ tổ tiên là chính. Bàn thờ đặt ở nơi trang trọng, được trang hoàng đẹp, ở vị trí trung tâm là bức phùng slản viết bằng chữ Hán cho biết tổ tiên thuộc dòng họ nào. Ngoài ra người Nùng cũng thờ thổ công, bà mụ, ma cửa, ma sàn... và tổ chức cầu cúng khi thiên tai, dịch bệnh... Tổ chức mừng sinh nhật và không cúng giỗ là một điểm độc đáo trong đời sống của người Nùng.

Không sắc sỡ như một số dân tộc, trang phục của người Nùng khá đơn giản, thường làm bằng vải thô nhuộm chàm và hầu như không có thêu thùa trang trí. Nam giới mặc áo cổ đứng, xẻ ngực, có hàng cúc vải và thường có bốn túi hoặc hai túi. Phụ nữ mặc áo năm thân, cài cúc bên nách, được trang trí bằng cách thêm miếng vải khác màu vào cổ tay áo và phía trước ngực. Nam, nữ đến tuổi trưởng thành đều bịt một chiếc răng bằng vàng ở hàm trên và họ quan niệm như thế là làm đẹp, là người sang trọng.

Người Nùng đặc biệt coi trọng việc thực hiện các nghi lễ hôn nhân. Mặc dù được tự do yêu đương, tìm hiểu nhưng hôn nhân lại hoàn toàn do bố mẹ quyết định, trên cơ sở hai gia đình có môn đăng hộ đối và lá số đôi trai gái có hợp nhau hay không. Trai gái Nùng đến tuổi xe duyên phải được làm các lễ chính là: lễ dạm hỏi "*Khăm lùa*" là lễ thăm hỏi ý kiến của nhà gái do nhà trai chủ động tiến hành; lễ "*Au mình*", nhà trai trả lời chính thức, nhà trai xin

tuổi cô gái về để so tuổi với chàng trai; lễ “*Minh hom*”, số mệnh đôi trai gái hợp nhau nên hai nhà thỏa thuận về thời gian - lễ vật để làm lễ đính hôn; lễ “*Khả cầy*” là lễ đính hôn chính thức.

Nhà gái thường thách cưới bằng thịt, gạo, rượu và tiền. Số lượng đồ dẫn cưới càng nhiều thì giá trị của người con gái càng cao. Việc cưới xin gồm nhiều nghi lễ, quan trọng nhất là lễ đưa dâu về nhà chồng.

Điểm độc đáo trong đám cưới của người Nùng là các cuộc hát đối (Cỏ Lầu). Người hát thuộc lòng một số câu hát mẫu song còn phải có tài ứng đáp.

Đồng bào Nùng có một kho tàng văn hóa dân gian phong phú và có nhiều làn điệu dân ca đậm đà bản sắc dân tộc. Tiếng Sli giao duyên hòa quyện vào âm thanh tự nhiên của núi rừng gây ấn tượng sâu sắc cho những ai từng nghe. Then là loại hình tín ngưỡng và diễn xướng dân gian, có nhạc, có kiểu trang trí, có hình thức biểu diễn đã làm rạo rực tâm hồn bao chàng trai Nùng khi ở xa quê hương. Lễ hội nổi tiếng thu hút được nhiều người, nhiều lứa tuổi khác nhau là hội lồng tồng (Hội xuống đồng) được tổ chức vào tháng giêng hàng năm.

Người Nùng dùng chữ Hán hay chữ Nôm Nùng (được phát triển khoảng thế kỷ XVII) để ghi chép thơ ca và truyện cổ dân gian. Trước đây, hầu hết người Nùng đều mù chữ, chỉ có những người giàu mới được đi học, nhưng là học chữ Hán hoặc tiếng Pháp, để làm thầy cúng, thông ngôn. Hiện nay, đồng bào Nùng đều được học chữ Quốc

ngữ, tham gia phát triển kinh tế, xã hội và sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế của chính mình.

Truyền thống văn hóa dân tộc Dao

Người Dao ở Tân Tiến sống chủ yếu ở Khuổi Thén.

Văn hóa dân tộc Dao hòa vào dòng chảy của văn hóa các dân tộc anh em, góp phần hình thành bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam.

Người Dao sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt trên nương và ruộng nước. Ngoài lúa họ còn trồng màu. Nông cụ sản xuất thô sơ nhưng kỹ thuật canh tác đã có nhiều tiến bộ. Một số nghề thủ công đã phát triển như dệt vải, rèn, mộc, làm giấy, ép dầu... Họ nuôi nhiều lợn, gà nhưng chủ yếu dùng trong những ngày ma chay, cưới xin, lễ, tết. Nhà ở có 3 loại khác nhau: nhà sàn, nhà nửa sàn nửa đất, nhà đất (nhà trệt). Đàn ông Dao trước đây để tóc dài búi sau gáy, hoặc để chỏm tóc trên đỉnh đầu, ngày nay đã cắt tóc ngắn. Phụ nữ Dao để tóc dài. Cô dâu trong ngày cưới đội mũ. Dưới chế độ cũ, cưới xin gồm nhiều nghi lễ phức tạp. Có hai hình thức ở rể: có thời hạn và vĩnh viễn. Tuy nhiên phổ biến là sau lễ cưới, vợ về nhà chồng. Ma chay phản ánh nhiều tục lệ xa xưa. Người Dao có quan hệ họ hàng chặt chẽ và thông qua tên đệm để xác định dòng họ, vai vế của người đó trong quan hệ dòng họ. Những tri thức dân gian của người Dao rất phong phú, đặc biệt là y học dân tộc cổ truyền. Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ H'mông - Dao, không có văn tự riêng mà sử dụng chữ Hán đã được Dao hóa, gọi là chữ Nôm Dao.

Người Dao có hai hình thức thờ cúng chính là cúng tổ tiên (Bàn Hô) và cúng Bàn Vương. Trong cúng tổ tiên, người ta cúng đến 9 đời và bàn thờ tổ tiên đặt ở nơi tôn nghiêm nhất. Họ cho rằng tổ tiên không ở thường trực trên bàn thờ mà chỉ ghé thăm họ vào ngày mùng một hoặc ngày rằm; cúng Bàn Vương là cúng một nhân vật huyền thoại. Thờ Bàn Vương, không cần lập bàn thờ riêng mà khăn chung với tổ tiên, tông tộc trong các dịp lễ, tết. Người Dao tin rằng, Bàn Vương có liên quan đến số phận từng gia đình, từng tông tộc, nên có cúng bái tốt thì mọi người mới khỏe mạnh, gia tộc mới hưng thịnh.

Hình thái tín ngưỡng vạn vật hữu linh giáo tồn tại rộng rãi ở người Dao. Đó là quan niệm đa thần, vạn vật hữu linh - tức là vạn vật đều có linh hồn. Vì vậy, người Dao tin là có thần gió, thần mưa, thần trồng coi lúa gạo, hoa màu và thần chăn nuôi. Người Dao có rất nhiều nghi lễ như lễ cúng nướng, lễ cúng cơm mới, cúng thóc giống, cúng hồn gia súc, lễ cấp sắc khá phổ biến và rất quan trọng đối với người đàn ông Dao.

Tết cổ truyền của người Dao diễn ra cùng dịp với tết Nguyên Đán của người Kinh, thường sớm hơn nửa tháng và kết thúc tương tự. Vào những ngày giáp tết (tháng 12 âm lịch), dân bản tập trung tại nhà trưởng bản hoặc một nhà nào đó theo phiên để cùng nhau tiến hành “Tết Nhảy”. Từ bao đời nay, Tết Nhảy đã trở thành nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc không thể thiếu của người Dao trong mỗi dịp tết đến, xuân về. Để chuẩn bị cho “Tết Nhảy”, các thanh

niên trong làng phải tập các điệu múa, điệu nhảy và phải chuẩn bị gươm đao bằng gỗ để múa. Trong “Tết Nhảy”, mỗi người phải nhảy múa đến hàng trăm lượt trong tiếng chuông, tiếng trống giục giã. Người tham dự tết, nhảy múa liên tục cả ngày cả đêm, ai mệt thì ra, người khác sẽ thay thế. “Tết Nhảy” của người Dao là tết của gia đình nhưng lại được cả bản coi như là tết của chung, là nét sinh hoạt văn hóa mang tính tổng hợp của các loại hình nghệ thuật dân gian như nhảy múa, âm nhạc, ngôn ngữ... tất cả đã làm nên vũ điệu sắc màu độc đáo riêng của người Dao.

Trang phục của người phụ nữ Dao gồm: áo, yếm, xà cạp, cùng đồ trang sức vàng bạc, khăn vấn đầu... Đối với trang phục của nam giới thì rất đơn giản, đó là những chiếc áo ngắn, xẻ ngực, cài cúc trước ngực và thường cài 5 cúc. Quần rất rộng rãi, có thể cử động trong mọi tư thế. Cả nam, nữ và trẻ con người Dao đều thích đeo trang sức như vòng cổ, chân, tay. Ngoài việc làm đẹp thì chúng còn mang giá trị nhân văn, tín ngưỡng. Theo truyền thuyết kể lại, người đeo trang sức bằng bạc thì sẽ trừ tà ma, tránh gió và thậm chí là được thần linh phù hộ.

Dân tộc Dao có một nền văn hóa rất phong phú và đậm đà bản sắc, phản ánh nhiều lĩnh vực của đời sống. Ca hát và sáng tác thơ là nhu cầu sinh hoạt văn nghệ phổ biến của người Dao. Người Dao hát, sáng tác hoặc ứng tác lời hát vào các dịp trai gái đến chơi bản, trong đám cưới, dịp vào nhà mới, những ngày hội và chợ phiên... Có hai hình thức thể hiện là hát đơn và hát đối đáp, nhưng hát đối đáp

là thông dụng hơn. Hát đối đáp thường áp dụng khi làm quen, tìm hiểu nhau. Theo đó, người ta chia làm hai bên, một bên nam, một bên nữ, tối thiểu mỗi bên có một người. Tục ngữ, ca dao phản ánh nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là các kinh nghiệm sản xuất và sinh hoạt xã hội. Câu đối cũng đa dạng và phản ánh nhiều khía cạnh của cuộc sống lao động và thiên nhiên xung quanh con người. Nhạc cụ dân tộc của người Dao chủ yếu được sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng, gồm có trống, thanh la, chũm chọe, chuông nhạc và tù và. Ngoài ra, người Dao còn có các loại nhạc cụ khác như nhị, sáo, đàn môi...

4. Truyền thống học tập

Cùng với truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, từ xưa, nhân dân Tân Tiến đã có truyền thống hiếu học, coi trọng những người đỗ đạt.

Trải qua các thời kỳ lịch sử với bao thăng trầm nhưng truyền thống hiếu học của nhân dân trong xã luôn được phát huy. Các thế hệ người dân địa phương ngày nay không ngừng vượt lên mọi khó khăn để đến trường, tiếp thu tri thức xây dựng quê hương, đất nước. Nhiều người con của xã đã kế tiếp và phát huy những truyền thống của ông cha, phấn đấu và trưởng thành. Không ít người con của Tân Tiến đã đảm trách những cương vị lãnh đạo chủ chốt ở xã như các đồng chí Lý Sinh Giáp, Triệu Văn Sang, Lý Sinh Phủ, Hoàng Đình Hàm, Nông Văn Kim, Triệu Đức Tuấn, Vũ Như Xuyên, Đinh Hoàng Hốt, Triệu Đức Lụng, Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Như Khuyên, Vũ Hải

Đặng... Một số đồng chí là cán bộ huyện, công tác trong quân đội, giáo dục đã góp phần giữ vững truyền thống quê hương, đóng góp công sức, trí tuệ cho sự phát triển đất nước như đồng chí Hoàng Văn Đăng - Phó Bí thư Huyện Ủy Bạch Thông; Đại tá Đàm Trung Thông - Sỹ quan quân đội Quân khu I; Đại tá Hoàng Đức Hùng - Sỹ quan quân đội Quân khu I; Phó Giáo sư, Tiến sỹ Lý Sinh Viện - Giảng viên trường Đại học Thái Nguyên; Phó Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Thọ Khang - Giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền; đồng chí Hoàng Văn Hốt - Nguyên Trưởng phòng Tổ chức trường Sư phạm 10+2, đồng chí Bế Lãng Thành - Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông...

Công tác giáo dục ở Tân Tiến ngày càng được chú trọng và đạt được nhiều thành tích nổi bật. Những năm gần đây trên địa bàn xã có hàng chục học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, tạo nên nguồn nhân lực quan trọng đóng góp cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Chương II

THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. TÒNG LẠNH TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội dưới thời Pháp thuộc

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đặt được bộ máy cai trị ở các tỉnh thuộc Nam Bộ, Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ, thực dân pháp bắt đầu đem quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía Bắc. Năm 1888, đạo quân do đại tá Xéc-vie chỉ huy tiến từ huyện Bảo Lạc (Cao Bằng) xuống. Ngày 13-2, đạo quân này đến Chợ Rã và ngày 17-2 đến Ngân Sơn, áp sát phần đất Bạch Thông. Ngày 17-1-1889, một đạo quân khác dưới quyền chỉ huy của tướng Boóc-nhi Đê-boóc đánh chiếm Chợ Mới. Năm 1891, một đạo quân từ Lạng Sơn đến đóng quân ở Yên Lạc (Na Rì). Một năm sau, một đơn vị tuần tiễu tiến quân từ Yên Lạc phối hợp với những đơn vị khác xuất phát từ Ngân Sơn tiến xuống Bạch Thông vào ngày 23-1-1892. Đến tháng 11-1894, một đồn binh Pháp

được thành lập tại Phủ Thông. Năm 1895, đạo quân Pháp do Ga-liê-ni chỉ huy tiến lên miền thượng lưu sông Cầu, chiếm lại toàn bộ đất đai ở lưu vực sông Cầu. Từ đó, việc đánh chiếm của thực dân Pháp vào Bắc Thái Nguyên nói chung và Bạch Thông nói riêng đã hoàn thành.

Sau khi chiếm đóng Bắc Kạn, thực dân Pháp chia cả tỉnh thành 5 châu. Châu Bạch Thông gồm 5 tổng (Phương Linh, Hà Vị, Nông Thượng, Nông Hạ và Yên Đĩnh). Địa bàn Tân Tiến lúc bấy giờ là xã Tòng Lạnh thuộc tổng Phương Linh.

Chúng đặt bộ máy cai trị chặt chẽ từ trên xuống dưới. Đứng đầu châu là một viên tri châu. Ở các tổng có chánh tổng, phó chánh tổng. Ở các xã có lý trưởng và phó lý trưởng cai quản dân chúng. Từ năm 1940, thực dân Pháp đặt thêm chức tăng thiết để giúp phó chánh tổng trong việc thu thuế.

Nhằm thực hiện âm mưu chia rẽ sự đoàn kết các dân tộc, thực dân Pháp đặt bộ máy cai trị riêng theo thành phần dân tộc. Đối với dân tộc Dao, chúng đặt chế độ quản chiều, động trưởng. Quản chiều là chức quan cai trị người Dao trong toàn châu. Ở tổng có chánh mán, ở các xã có động trưởng.

Nham hiểm hơn, thực dân Pháp còn định ra một số quy định cụ thể có tính chất phân biệt đối xử nhằm gây thù hằn giữa các dân tộc. Lý trưởng người Tày bắt người Dao phải đến nhà phục dịch trong các ngày lễ, tết, ma chay, cưới xin. Người Dao muốn làm nương thì phải nộp tiền cho bọn lý trưởng, nếu không bọn chúng dọa sẽ

báo lên quan trên. Ngay trong hàng ngũ quan lại ở địa phương cũng có sự phân biệt rõ rệt. Chẳng hạn, quan chiếu cai quản người Dao không có lương. Nhưng tri châu không những được hưởng lương mà còn có lính cơ bảo vệ, phục dịch.

Bên cạnh bộ máy cai trị, thực dân Pháp còn thiết lập bộ máy đàn áp bằng quân sự. Ở châu có châu đoàn, tổng có tổng đoàn, phó tổng đoàn và ở các xã có xã đoàn và lính đồng. Lính đồng là một công cụ của bọn thống trị dùng để đàn áp phong trào cách mạng, bảo vệ trật tự trị an cho chính quyền thực dân - phong kiến ở địa phương.

Dưới ách thống trị của đế quốc - phong kiến, nhân dân các dân tộc ở Tòng Lạnh cũng như trong toàn châu Bạch Thông hết sức cực khổ. Đế quốc và phong kiến cấu kết chặt chẽ với nhau ra sức vơ vét của cải của nhân dân. Chúng đặt ra rất nhiều thứ thuế, nhất là thuế đinh và thuế điền. Thuế đinh (hay còn gọi là thuế thân) là loại thuế đánh vào tất cả đàn ông từ 18-60 tuổi và chia làm 2 loại: Loại nội tịch (những người có tài sản) mỗi đầu người phải nộp 3 đồng, và loại ngoại tịch (những người không có tài sản hoặc ở nơi khác đến cư trú) mỗi đầu người phải nộp 1,5 đồng trong một năm. Thuế điền là loại thuế đánh vào ruộng đất và chia làm 3 hạng: Nhất đẳng điền: 7 đồng/mẫu; nhị đẳng điền: 5 đồng/mẫu; tam đẳng điền: 4 đồng/mẫu. Cách phân chia đẳng điền này đã gây nên nhiều tham nhũng trong việc bỏ thuế. Thông thường bọn quan lại, kỳ mục dùng thủ đoạn “tăng đẳng”: đổi nhị đẳng điền lên nhất đẳng điền, đổi tam đẳng điền

lên nhị đẳng điền, hoặc đánh thuế “khống thụ”, nghĩa là ruộng ít mà phải chịu thuế nhiều. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân Pháp tăng thuế thân lên 3 lần, thuế điền lên 50%. Vì không có tiền nộp thuế, nhiều người bị cùm, bị đánh đập tàn nhẫn, nhiều người phải bán cả ruộng nương, đi ở không công để trả nợ.

Thực dân Pháp còn độc quyền muối, rượu cồn, thuốc phiện và quản lý chặt chẽ việc khai thác lâm, thổ sản. Những người có giấy phép mới được vào rừng khai thác lâm thổ sản và phải bán lại cho chính quyền thực dân với giá rẻ mạt.

Ngoài thuế má là nạn phu phen tạp dịch. Theo quy định của chính quyền thực dân, hàng năm, mỗi nam công dân ở Bạch Thông phải đi phu 2 lần, mỗi lần từ 10-12 ngày và phải tự túc lương thực. Dân phu phải làm nhiều công việc nặng nhọc như làm đường, đào hào, xây dựng sân bay... Họ không chỉ nhận được một mức lương rẻ mạt mà còn thường xuyên bị đánh đập. Do vậy, nhiều gia đình người dân bị lâm vào cảnh đói rách. Đại đa số các gia đình đều thiếu ăn từ 6-8 tháng/năm. Họ phải lên rừng đào củ, hái măng để kiếm sống.

Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp thi hành chính sách kìm hãm nhân dân ta trong vòng dốt nát, lạc hậu. Ở Tòng Lạnh, không có trường học nên con em trong xã muốn được đi học phải lên khu phố Phủ Thông. Tuy nhiên, số học sinh được tới trường đều là con em nhà giàu có. Địa phương chỉ có 15 người biết chữ, trên 98% dân số trong xã bị mù chữ.

Những phong tục tập quán lạc hậu cùng những tệ nạn xã hội được chính quyền thực dân phong kiến duy trì và khuyến khích như cờ bạc, nghiện hút thuốc phiện. Tục lệ ma to, cưới lớn là tình trạng phổ biến. Có những đám cưới phải chi tiêu tới 500kg thịt, 200kg gạo, 300 chai rượu. Đám cưới của đồng bào Dao còn có lệ nộp từ 50-200 đồng bạc trắng.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân không được chú ý. Ở Tòng Lạnh, không có cơ sở y tế, toàn châu Bạch Thông lúc đó chỉ có 1 y tá, một nữ hộ sinh và 1 thầy ký để phục vụ cho bốn thống trị. Người dân khi ốm đau đều không có thuốc thang cứu chữa, cây thuốc trong rừng có nhưng không phải ai cũng biết để hái. Người ốm chỉ trông cậy vào thầy bói đến xem có “Con ma nào đến quấy nhiễu”. Do đời sống cực khổ và điều kiện vệ sinh không đảm bảo nên bệnh tật dễ dàng phát sinh và phát triển. Chính bọn quan cai trị người Pháp cũng thừa nhận: “các bệnh phổ biến là sốt rét, ho lao, lỵ và suy nhược vì thuốc phiện”. Nạn hữu sinh vô dưỡng là nguy cơ ngày càng lớn đối với một số dân tộc ít người, nhất là người Dao¹.

Với bộ máy kìm kẹp tàn bạo và thâm độc, cùng với chính sách phản động về cả chính trị, kinh tế, xã hội, thực dân Pháp đã làm cho các vùng quê (trong đó có Tòng Lạnh) rơi vào sự phân hóa sâu sắc. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn dân tộc giữa người lao động với thực dân và phong

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930-1975*, tr. 23-31.

kiến. Mâu thuẫn đó chính là nguyên nhân tất yếu dẫn đến cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong thời kỳ Pháp thuộc.

2. Tham gia cuộc vận động giải phóng dân tộc, đấu tranh giành chính quyền trong cách mạng Tháng Tám

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc. Ngay từ khi thành lập, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do.

Tháng 9-1939, Đức tấn công Ba Lan, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp ở Đông Dương thi hành chính sách đàn áp, khủng bố công khai, tàn bạo. Phong trào đấu tranh của Việt Nam thời kỳ vận động dân chủ (1936-1939) tạm thời rút vào hoạt động bí mật để bảo toàn lực lượng. Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, câu kết với thực dân Pháp, đẩy nhân dân ta chịu cảnh “Một cổ hai tròng”. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương VI (tháng 11-1939) chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương VIII tại hang Pác Bó (Cao Bằng). Hội nghị chủ trương thành lập “Việt Nam độc lập Đồng minh” (gọi tắt là Việt Minh) để đoàn kết toàn dân tộc, đứng lên khởi nghĩa giành độc lập tự do. Hội nghị cũng quyết định các đoàn thể quần chúng lấy tên là Hội cứu quốc như Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc...

Từ sau Hội nghị, công tác chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa vũ trang được tiến hành gấp rút; phong trào cách mạng ngày càng lan rộng và phát triển mạnh, nhất là ở 2 trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn (Lạng Sơn) - Võ Nhai (Thái Nguyên). Mùa xuân năm 1942, đồng chí Võ Nguyên Giáp được giao nhiệm vụ phụ trách xây dựng con đường cách mạng Nam tiến từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên để mở đường về xuôi. Sau một thời gian ngắn củng cố, Chi bộ Nam tiến được thành lập. Các đội xung phong Nam tiến lần lượt hình thành. Từ năm 1943, các đội xung phong Nam tiến vượt qua Khau Giang¹ đến nhiều địa phương thuộc địa phận Bắc Kạn.

Vào Bắc Kạn, lực lượng Nam tiến hình thành 2 hướng chính. Hướng thứ nhất, theo các triền núi cao, phát triển phong trào cách mạng trong đồng bào Dao Đỏ, Dao Tiền. Sau khi xây dựng xong các cơ sở từ bắc Ngân Sơn đến Hà Hiệu (Chợ Rã), bộ phận này vượt qua núi Phja Boóc xuống bắc Chợ Đồn. Hướng thứ hai vượt qua các thung lũng, phát triển cơ sở trong đồng bào Tày - Nùng. Sau khi xây dựng được nhiều cơ sở ở Ngân Sơn đã tiến theo Quốc lộ 3 xuống vùng Quân Bình, Hà Vị (Bạch Thông)².

Theo 2 hướng chính của lực lượng xung phong Nam tiến, phong trào cách mạng phát triển nhanh chóng thu hút đông đảo quần chúng khắp nơi. Nhiều địa phương ở Ngân Sơn, Chợ Đồn, Chợ Rã đã thành lập được Ban Việt

1. Khau Giang tức đèo Gió ngày nay.

2. Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930-1975, tr. 37-38.

Minh. Trước yêu cầu lãnh đạo phát triển cách mạng ở địa phương, cuối tháng 9-1943, Chi bộ Chí Kiên - Chi bộ đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn được thành lập, đánh dấu bước ngoặt trong phong trào cách mạng của tỉnh.

Tháng 12-1943, “Đồng chí Võ Nguyên Giáp cũng đến Bạch Thông hoạt động, đồng chí tổ chức cuộc họp tại xã Dương Quang, giao nhiệm vụ cho các đồng chí Đức Xuân, Phạm Duy Tiến, Tùng Vân củng cố mở rộng đường dây liên lạc ở các bản vùng cao (đồng bào Dao) và các bản vùng thấp (đồng bào Tày, Nùng). Nhờ vậy cơ sở cách mạng ở Bạch Thông phát triển rất nhanh”¹. Tại Tòng Lạnh, có các cán bộ Việt Minh người Cao Bằng là Minh Héo, Mai Trung Lâm, Bảo Lâm, Bảo Ngọc, Ngọc Trinh, Vạn, Đức Xuân về vận động cách mạng. Các đồng chí ở tại nhà các ông Vy Quang Lưu, Triệu Văn Cung, tiến hành tuyên truyền các đường lối của Đảng đến với nhân dân địa phương. Qua đó, đã lôi kéo được bộ phận thanh niên yêu nước và hào lý tiến bộ tham gia cách mạng. Các ông Triệu Văn Cung, Vy Quang Lưu, Nguyễn Công Lương, Vy Văn Lê, Dương Văn Trí, Hướng Văn Ngần,... đã làm liên lạc viên, đưa đường nhiều cán bộ cấp trên sang Khuổi Dầy, Hải Làng và nhiều địa phương khác.

Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã được thành lập tại Nguyên Bình (tỉnh Cao Bằng), do đồng chí Võ Nguyên Giáp tổ chức và chỉ huy. Đây là một

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930-1975*, tr. 40.

trong những đội quân chủ lực của cách mạng, có vai trò to lớn trong xây dựng lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc. Ở châu Á - Thái Bình Dương, phát xít Nhật bị thua ở nhiều nơi. Tại Đông Dương, thấy trước triển vọng tất thắng của phe Đồng Minh, thực dân Pháp càng ráo riết chuẩn bị kế hoạch cướp lại Đông Dương khi quân Đồng Minh kéo vào. Biết rõ ý đồ của thực dân Pháp, ngày 9-3-1945, phát xít Nhật bất ngờ nổ súng đảo chính. Sau vài giờ kháng cự yếu ớt quân Pháp đã đầu hàng phát xít Nhật hoàn toàn, từ đây Đông Dương trở thành thuộc địa duy nhất của Nhật. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị: *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*, chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ, tiến tới toàn dân khởi nghĩa vũ trang khi thời cơ đến.

Được sự cổ vũ của phong trào cách mạng toàn quốc, dưới ánh sáng Nghị quyết Ban Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng và Chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*, khắp nơi trong châu Bạch Thông, nhân dân nô nức tham gia các đoàn thể Việt Minh. Các đoàn thể cứu quốc trong thanh niên, phụ nữ, nông dân.... phát triển nhanh chóng¹.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930-1975*, tr. 47-48.

Tại Tòng Lạnh, trong sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Bạch Thông, từ đầu năm 1945, được sự giác ngộ của cán bộ cách mạng, sẵn trong mình ý chí căm thù giặc, các đồng chí Hướng Văn Ngần, Dương Minh Trí, Triệu Văn Cung, Triệu Văn Chúc, Nguyễn Công Lương, Vy Quang Lưu đã trở thành những hội viên Việt Minh đầu tiên của xã. Ngoài ra, các đồng chí còn vận động được ông Nguyễn Công Thanh, thầy ký nhà thương ở Phủ Thông mua thuốc và phát thuốc cho cách mạng.

Đến trung tuần tháng 3-1945, quân Nhật vẫn chưa xuất hiện tại Bạch Thông. Chớp thời cơ đó, ngày 23-3-1945, một đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do đồng chí Đàm Quang Trung, Hoàng Sâm chỉ huy theo hướng Chợ Rã tiến về, kết hợp với du kích các xã Phương Linh, Tú Trĩ, Sĩ Bình, Vũ Muộn, Vi Hương tổ chức xây dựng và thành lập chính quyền cách mạng. Tên Cai cơ chỉ huy đồn Phủ Thông hoảng sợ, xin đầu hàng và giao nộp vũ khí cho Giải phóng quân. Tại Tòng Lạnh, trung đội Giải phóng quân đã tịch thu bằng triện của bọn hào lý, tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân - phong kiến, thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời do đồng chí Hướng Phúc Bảo¹ làm Chủ tịch. Trong không khí sôi nổi, hào hứng đó, nhiều thanh niên yêu nước của địa phương như Vy Quang Lưu, Nguyễn Công Lương, Vy Văn Lê... đã tự nguyện tham gia Giải phóng quân.

1. Nhân dân quen gọi ông là Xạ Bảo.

Ngày 25-3-1945, một cánh quân Nhật gồm 500 tên từ Cao Bằng theo đường số 3 tiến xuống chiếm đóng thị xã Bắc Kạn. Ngay khi đặt chân xuống thị xã, chúng bắt một số quan chức trong bộ máy thống trị thực dân Pháp, thả một số tù nhân bị giam giữ hòng lừa bịp nhân dân ta. Mặt khác, chúng tập hợp tay chân đứng ra thành lập chính quyền, đảng phái chính trị thân Nhật. Thông qua các tổ chức phản động, phát xít Nhật ra sức tuyên truyền cho thuyết Đại Đông Á hòng xoa dịu dư luận, lừa bịp quần chúng. Mặc dù lôi kéo được một số quần chúng, thanh niên, hào lý thuộc tầng lớp trên, tuy nhiên phát xít Nhật không thể ngăn chặn được làn sóng cách mạng đang dâng cao của nhân dân ta.

Để chuẩn bị cho việc lãnh đạo công cuộc khởi nghĩa thắng lợi, cuối tháng 4-1945, một cuộc họp quan trọng được triệu tập tại xã Thuần Mang (Ngân Sơn), Hội nghị đề ra một số chủ trương lớn:

Tích cực bao vây địch, không cho chúng lập hệ thống ngục quyền.

Tiễn trừ bọn Việt gian để bảo vệ cơ sở và phong trào cách mạng.

Tranh thủ lôi kéo tầng lớp trên và gây cơ sở liên lạc trong thị xã, chuẩn bị mọi mặt tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền¹.

Thực hiện những chủ trương của Hội nghị, chính quyền cách mạng lâm thời xã Tòng Lạnh tích cực lãnh

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930-1975*, tr. 50.

đạo, vận động nhân dân vạch trần tội ác của địch đồng thời thực hiện “Vườn không, nhà trống”, cất giấu của cải, thóc, gạo vào rừng. Đội du kích xã ngày đêm tích cực bí mật luyện tập chờ thời cơ tiêu diệt địch.

Cuối tháng 5-1945, phát xít Nhật mở cuộc tấn công đánh chiếm lại các vị trí ven đường Quốc lộ 3, trong đó có đồn Phủ Thông. Tại địa phương, chúng tiến hành cướp phá các tài sản như trâu, bò, lợn, gà, nông cụ... dồn dân vào trong trại Nà Hoan... Trước tình hình trên, Giải phóng quân phối hợp với du kích xã Tòng Lạnh cùng du kích các xã Tú Trĩ, Phương Linh, Vi Hương... đánh địch ở Nà Hoan. Trong các trận đánh này, 2 người con ưu tú của quê hương là Vy Quang Lưu và Nguyễn Công Lương đã anh dũng hy sinh.

Từ trung tuần tháng 7-1945, đội du kích Tòng Lạnh cùng với du kích các xã Phương Linh, Tú Trĩ, Sĩ Bình, Vũ Muộn, Vi Hương được huy động ra phá hết các cầu cống ở chân Đèo Giàng, Phủ Thông, Nà Cù, Nà Hoan khiến cho quân địch gặp khó khăn lớn trong việc vận chuyển và tiếp tế lương thực, thực phẩm, đạn dược cho hệ thống đồn bốt, cứ điểm. Ở khắp nơi trong châu Bạch Thông, quân địch bị ta tấn công, bao vây, chia cắt buộc chúng phải rút quân co cụm về các vị trí trọng yếu. Đến cuối tháng 7-1945, lực lượng địch chỉ còn ở khu phố Phủ Thông, thị xã Bắc Kạn.

Bước sang tháng 8-1945, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ngày 13-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng

quân Đồng Minh. Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và các đảng phái thân Nhật bị tê liệt. Ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương. Lệnh Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng truyền đi khắp nơi.

Tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh khiến cho quân Nhật ở thị xã Bắc Kạn và các đồn bót hoang mang, run sợ. Chúng rút lui về đồn Phủ Thông, Nà Cù cố thủ. Cùng với Giải phóng quân và các địa phương khác trong huyện, dân quân, du kích Tòng Lạnh kéo đến bao vây đồn Phủ Thông, thị xã Bắc Kạn cắt đứt mọi con đường tiếp tế vũ khí, lương thực của địch khiến chúng rơi vào cảnh khốn cùng. Trước tình thế khốn quẫn, quân Nhật cử phái viên ra Phắc Tràng (Dương Quang) đề nghị được thương lượng với ta. Sáng 19-8-1945, quân Nhật gặp đại biểu Việt Minh (đồng chí Nông Văn Lạc) tại sân bay Bắc Kạn để giao nộp hồ sơ bộ máy tay sai cấp tỉnh và toàn bộ kho tàng, gồm 21 vạn đồng tiền Đông Dương, 1.800 khẩu súng, 500 viên đạn¹. Ngày 23-8-1945, quân Nhật rút khỏi Bắc Kạn, châu Bạch Thông hoàn toàn giải phóng, quê hương Tòng Lạnh sạch bóng quân thù.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã vĩnh viễn xóa bỏ sự tồn tại hàng ngàn năm của chế độ phong kiến, gần trăm năm đô hộ của thực dân Pháp và ách áp bức, bóc lột của phát xít Nhật trên đất nước ta. Tại Bạch

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930-1975*, tr. 54.

Thông, thắng lợi vang dội của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tiêu biểu cho truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí quyết tâm giành độc lập tự do. Từ đây, nhân dân Tòng Lạnh cùng nhân dân cả nước tiếp tục bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

II. XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*¹. Lần đầu tiên trong lịch sử, quyền dân tộc gắn với quyền dân sinh, dân chủ được thừa nhận. Nhân dân lao động thực sự làm chủ quê hương, đất nước thông qua chính quyền dân chủ nhân dân.

Ở khắp các thôn bản trong huyện Bạch Thông, mọi tầng lớp nhân dân rất vui mừng, phấn khởi tin tưởng vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, của cách mạng. Đường lối đúng đắn, uy tín tuyệt đối của Chủ tịch Hồ Chí

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.1.

Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Mặt trận Việt Minh đã tạo thành mẫu số chung đoàn kết nhân dân xã Tòng Lạnh và đồng bào cả nước trong công cuộc giải phóng dân tộc và bảo vệ chế độ mới.

Nhưng những ngày hòa bình tạm yên tiếng súng, được sống trong không khí tự do chưa được bao lâu, phong trào cách mạng ở Bạch Thông và cả nước lại đứng trước tình thế hết sức hiểm nghèo. Ngày 15-9-1945, 20 vạn quân Tưởng¹ cùng với các đảng phái phản động “Việt quốc”, “Việt cách” đến Hà Nội. Ngày 23-9-1945, được quân Anh giúp đỡ, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định, quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Mục tiêu của chúng là “*Diệt cộng - cầm Hồ*”, nhằm bóp chết chính quyền cách mạng từ trong trứng nước, thiết lập lại chế độ thuộc địa. Vận mệnh dân tộc như “*Ngàn cân treo sợi tóc*”.

Trong lúc đó, xã Tòng Lạnh cũng như toàn huyện Bạch Thông với hậu quả của chính sách cai trị, bóc lột của chính quyền phong kiến, thực dân để lại đã làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng thấp kém, lạc hậu, thiếu thốn. Thôn bản chìm trong đói nghèo trở nên tiêu điều, xơ xác... Thêm vào đó là những tệ nạn của xã hội cũ vẫn còn tồn tại khá phổ biến như hút thuốc phiện, cờ bạc, mê tín dị đoan... với các hủ tục nặng nề và tốn kém trong cưới hỏi, ma chay, lễ tết linh đình đã đẩy con người nơi đây vào cuộc sống khốn cùng, bế tắc.

1. Quân Tưởng hay còn gọi là quân Trung Hoa Dân Quốc do Tưởng Giới Thạch đứng đầu.

Nhằm đối phó với tình hình khó khăn, củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng, Ủy ban cách mạng lâm thời nhanh chóng chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp nhằm *“Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, diệt trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”* theo Chỉ thị *“Kháng chiến - kiến quốc”* ngày 25-11-1945 của Trung ương Đảng đã đề ra. Muốn tiến tới tiêu diệt giặc ngoại xâm, trước mắt phải lo giải quyết nạn đói. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: *“Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”*, đồng bào đều lập *“Hũ gạo tiết kiệm”*. Nhà nào của Tòng Lạnh cũng lập hũ gạo tiết kiệm. Mỗi lần nấu cơm bỏ vào hũ gạo một nắm, cuối tuần đem hũ gạo đi nộp. Truyền thống đồng cam, cộng khổ, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau được khơi dậy mạnh mẽ. Nhân dân còn tổ chức *“Ngày đồng tâm - không đốt lửa”* để có thêm gạo cứu đói. Mặt trận Việt Minh và chính quyền tổ chức vận động các hộ ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần *“Nhường cơm, sẻ áo”*, *“Một miếng khi đói bằng một gói khi no”*.

Việc tổ chức, quyên góp thóc gạo từ những phong trào *“Hũ gạo tiết kiệm”* chỉ là giải pháp đối phó tạm thời với nạn đói, còn biện pháp thiết thực và mang tính chiến lược lâu dài mà Đảng và Chính phủ phát động trong nhân dân là *“Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”*. Phong trào thi đua sản xuất được đẩy lên ở khắp các thôn bản, những khẩu hiệu *“Tắc đất tắc vàng”*, *“Tăng gia sản xuất”*,

“Đoàn kết tương trợ”... được treo khắp nơi. Trong sản xuất, đồng bào giúp nhau về nhân công, trâu cày, gia đình nhiều ruộng nhường một phần cho gia đình ít ruộng. Các tập tục tốt đẹp như “*Vàn nà*”, “*Hốt làng*”, “*Làm mãi*” (đổi công) ngày càng được phổ biến, khuyến khích. Nhờ biện pháp tích cực trên, ở khắp các bản trong xã, không có người ăn xin, chết đói. Nạn đói đã vượt qua, đời sống nhân dân trong xã từng bước được ổn định.

Để giải quyết khó khăn về tài chính của chính quyền cách mạng trong thời kỳ đầu mới thành lập, ngày 4-9-1945, Chính phủ phát động phong trào xây dựng “*Quỹ độc lập*”, “*Tuần lễ vàng*”. Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, nhân dân trong xã đã nhiệt tình tham gia quyên góp vàng bạc, tư trang, những tài sản quý giá đóng góp cho chính quyền cách mạng. Trong một tuần, nhân dân Tòng Lạnh đã đóng góp được 1 con trâu, 5 con lợn, 10 đồng bạc trắng.

Đi đôi với việc “*Diệt giặc đói*”, chính quyền còn vận động nhân dân “*Diệt giặc dốt*”. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt, xóa nạn mù chữ. Hưởng ứng sắc lệnh, cuối năm 1945, đầu năm 1946, phong trào “*Bình dân học vụ*” ở Tòng Lạnh phát triển rất mạnh mẽ, thu hút mọi tầng lớp nhân dân đến học, từ thanh niên, phụ nữ, trẻ em... đặc biệt có cả các cụ già trong bản cũng tham gia, tạo nên những tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về truyền thống hiếu học. Với phương châm: người biết chữ dạy người không biết,

người biết nhiều dạy người biết ít, nòng cốt của phong trào là các anh, chị em thanh niên có chút văn hóa hăng hái xung phong ra dạy học. Với khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*”, các lớp bình dân học vụ phát triển thành phong trào lôi cuốn các tầng lớp, lứa tuổi tham gia. Đến cuối năm 1946, với những cố gắng vượt bậc đó, 10% người dân Tòng Lạnh đã biết đọc, biết viết. Nhiều gia đình được cấp giấy chứng nhận xóa nạn mù chữ.

Song song với “*Diệt giặc đói, diệt giặc dốt*”, công tác thông tin tuyên truyền được chính quyền cách mạng lâm thời đặc biệt chú trọng, hỗ trợ cho các phong trào quần chúng. Xã thành lập tổ thông tin phổ biến chủ trương, đường lối của Mặt trận Việt Minh, chính sách của Chính phủ đến nhân dân một cách kịp thời. Ban Vận động đời sống mới được thành lập gồm những người có uy tín trong các thôn bản tham gia vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, bài trừ các tập tục xấu. Các tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ. Nhiều thầy tào từ bỏ cúng bái chuyển sang làm nghề khác. Tình trạng cưới hỏi, tang ma đình đám tốn kém đã giảm bớt. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chính quyền quan tâm nên tình trạng ốm đau, dịch bệnh giảm dần. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức khắp các bản, tạo nên không khí vui tươi, hào hứng trong quần chúng nhân dân.

Do tình hình địa phương khá phức tạp và có vị trí quan trọng đặc biệt, nên xã cũng nhanh chóng xây dựng được 1 tổ du kích với các thành viên như Triệu Văn Chức,

Mùng Văn Vy, Triệu Văn Tôn, Dương Minh Trí, Hường Văn Ngần, Hoàng Văn Đăng, Triệu Văn Sinh, Nông Văn Đen, Phương Văn Tinh.... làm chỗ dựa cho chính quyền cách mạng chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Phong trào tập luyện quân sự của đội dân quân du kích diễn ra rất sôi nổi, anh chị em hăng say luyện tập, sẵn sàng đương đầu với kẻ thù bất kỳ lúc nào.

Đề củng cố và phát huy thành quả của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ra ngày 8-9-1945 của Chính phủ về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, không khí chuẩn bị cho ngày Tổng tuyển cử trong các thôn thuộc xã Tòng Lạnh diễn ra sôi nổi. Công tác tuyên truyền cổ động càng rầm rộ, băng cờ, khẩu hiệu, biểu ngữ được treo khắp nơi, từng đoàn thanh, thiếu niên cầm loa, cờ đi tuyên truyền hô vang các khẩu hiệu "*Ủng hộ Chính phủ Việt Minh*"...

Ngày 6-1-1946, ngay từ sáng sớm, các thôn trong xã đã tung bừng, nhộn nhịp với khí thế của một ngày hội lớn, cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu treo, dán khắp nơi. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân được phát huy quyền dân chủ, được cầm lá phiếu bầu ra những người đại diện cho mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Mọi người dân không phân biệt già trẻ, gái trai dân tộc, tôn giáo đều được cầm lá phiếu với tư cách cử tri, công dân của một nước độc lập, tự do.

Sau thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội, nhân dân xã Tòng Lạnh tiếp tục tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và thành lập Ủy ban hành chính

thay Ủy ban kháng chiến lâm thời. Để thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của mình, 100% cử tri trong toàn xã phần khởi đi bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã khóa I họp, đề ra nhiệm vụ công tác của địa phương, bầu ra Ủy ban hành chính do đồng chí Lý Sinh Kiều làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ngày 4-6-1946, Ủy ban hành chính xã ra mắt trước niềm hân hoan phần khởi của nhân dân các dân tộc trong xã.

Song song với việc kiện toàn bộ máy chính quyền cấp xã, Mặt trận Việt Minh và các tổ chức quần chúng cứu quốc ở các bản cũng được tổ chức thống nhất theo đơn vị hành chính mới. Do làm tốt công tác xây dựng lực lượng, củng cố chính quyền nên có tác dụng rất lớn trong việc nâng cao giác ngộ cho quần chúng. Chính quyền mặt trận ngày càng vững mạnh, đào tạo được đội ngũ cán bộ có năng lực, có uy tín, có triển vọng để góp phần vào thắng lợi chung của phong trào trong huyện và cũng là quá trình chuẩn bị cho việc xây dựng tổ chức Đảng hạt nhân, tổ chức lãnh đạo trực tiếp phong trào cách mạng địa phương.

Hơn một năm sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân trên địa bàn Tân Tiến ngày nay phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách. Dưới sự lãnh đạo của các cấp chính quyền, nhân dân xã tập trung giải quyết công việc bộn bề, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, ngăn chặn những âm mưu phá hoại của kẻ thù. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân địa phương đã chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Tháng 11-1946, thực dân Pháp mở cuộc tấn công, chiếm đóng thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng và gây nhiều cuộc khiêu khích, tàn sát đồng bào ta ở phố Yên Ninh, Hàng Bún (Hà Nội). Đồng thời, thực dân Pháp gửi tới hậu thư cho Chính phủ ta, đòi phải tước hết vũ khí của tự vệ Hà Nội, nhường quyền kiểm soát an ninh trật tự ở Thủ đô cho chúng. Trước tình hình đó, từ ngày 13 đến ngày 22-12-1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Vạn Phúc, Hà Đông đã hạ quyết tâm phát động cuộc kháng chiến trong cả nước và chủ động tiến công trước khi thực dân Pháp thực hiện màn kịch đảo chính quân sự ở Hà Nội. Mệnh lệnh kháng chiến được phát đi. Đúng 20 giờ ngày 19-12-1946, tất cả các chiến trường trong cả nước đã đồng loạt nổ súng. Rạng sáng ngày 20-12-1946, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh được phát đi trên Đài tiếng nói Việt Nam như tiếng hịch của non sông: *“Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”*. Tiếp đó, Trung ương Đảng ra Chỉ thị: *“Toàn dân kháng chiến”*. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị *“Toàn dân kháng chiến”*, nhân dân cả nước đoàn kết một lòng, đồng tâm hiệp lực cùng đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược.

Đầu năm 1947, để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, thực hiện quyết định của cấp trên, xã Tòng Lạnh cùng các xã Quý Quân (Phương Linh), Tú Trĩ, Sĩ

Bình, Vũ Muộn, Vi Hương sáp nhập thành xã Hoa Sơn. Chính quyền xã Hoa Sơn cũng được thành lập do đồng chí Vy Cao Thượng làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã¹.

Song song với việc thành lập liên xã, để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới, giữa năm 1947, Chi bộ Đảng Hoa Sơn được thành lập do đồng chí Hoàng Khải Mạc làm Bí thư. Ngay sau khi ổn định tổ chức, Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Hoa Sơn bắt tay vào công tác chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chi bộ tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập về nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, để từ đó nắm vững đường lối kháng chiến của Đảng cũng như thấy rõ âm mưu xảo quyệt của thực dân Pháp. Lực lượng dân quân tăng cường luyện tập và tuần tra bảo vệ trị an, kịp thời phát hiện các phần tử phản cách mạng để có biện pháp răn đe, trấn áp.

Sau khi được thành lập, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ và chính quyền xã Hoa Sơn đã lãnh đạo nhân dân trong xã quyết tâm bảo vệ an toàn cho căn cứ cách mạng, đẩy mạnh sản xuất, tích cực chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp.

1. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Ủy ban bảo vệ được thành lập, sau đổi là Ủy ban kháng chiến, tồn tại song song với Ủy ban hành chính. Đầu năm 1947, Ủy ban hành chính sáp nhập với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính để điều hành các hoạt động kháng chiến kiến quốc cho đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

Trên lĩnh vực kinh tế, chính quyền xã tích cực chỉ đạo nhân dân trong xã thi đua tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo đời sống, chuẩn bị kháng chiến.

Trên lĩnh vực quân sự, cuối năm 1946, đầu năm 1947, xã xây dựng trung đội dân quân cơ động. Mặc dù được trang bị thô sơ, vũ khí phần lớn là tự chế nhưng đội dân quân của xã được Đại đội 395 thuộc Tiểu đoàn 43 cùng lực lượng vũ trang của huyện giúp đỡ huấn luyện quân sự bài bản, qua đó luôn nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu.

Sau khi quân Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, Trung ương Đảng nhận định: *“Những cuộc hành binh đánh vào căn cứ địa Việt Bắc của ta, địch sẽ tiến nhiều đường, địch phải hành động xa căn cứ của nó, nó sẽ dùng lực lượng hùng hậu cùng những đội như nhảy dù, ở rừng núi thì dùng những đội đánh rừng núi”*¹.

Từ nhận định sáng suốt trên, Đảng ta phát động một phong trào chuẩn bị để chống địch nhảy dù. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã Hoa Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã chuẩn bị chiến trường chống địch, đào công sự, hố cá nhân để ẩn nấp, khi địch nhảy dù sẽ bắn tia lúc chúng chưa tiếp đất. Bên cạnh đó, xã huy động nhân dân vót chông, cắm các bãi chông ở các cánh đồng nhằm khi địch nhảy xuống trúng bãi chông sẽ tự tìm đến chỗ chết.

Công tác tiêu thổ kháng chiến cũng được chính quyền, nhân dân xã Hoa Sơn triển khai nhanh chóng theo

1. Trích nghị quyết Hội nghị Quân sự toàn quốc lần thứ 3 (tháng 6-1947).

lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “*Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhất cuộc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào kẻ địch vậy*”. Song song với công tác tiêu thổ kháng chiến, cuộc vận động “*Vườn không nhà trống*” được tiến hành. Chính quyền xã vừa lo chuẩn bị đối phó với địch, vừa chủ động tìm điểm an toàn để cất giấu tài sản, lương thực, thực phẩm di chuyển tới khi chiến sự xảy ra tại địa phương.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã Hoa Sơn, nhân dân trong xã đã từng bước khắc phục khó khăn, tổ chức lực lượng kháng chiến, sẵn sàng chiến đấu khi kẻ thù đến.

3. Kháng chiến chống thực dân Pháp, giải phóng quê hương (1947-1949)

Với tham vọng giành thắng lợi quyết định, sớm chấm dứt chiến tranh xâm lược bằng chiến lược “*Đánh nhanh, thắng nhanh*”, ngày 7-10-1947, thực dân Pháp mở cuộc tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc: Một bộ phận quân dù nhảy xuống Chợ Đồn, Chợ Mới, Bắc Kạn. Một binh đoàn bộ binh tiến lên Cao Bằng, một bộ phận theo đường số 3 xuống Bắc Kạn tạo thành gọng kìm kẹp chặt sau Việt Bắc. Ngày 9-10-1947, một binh đoàn bộ binh và lính thủy đánh bộ ngược sông Hồng, sông Lô lên Tuyên Quang, bao vây Việt Bắc từ phía tây. Chúng dự định 2 gọng kìm sẽ khép lại tại Đài Thị (Chiêm Hóa, Tuyên Quang).

Ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của*

thực dân Pháp”. Ta đã chủ động phục kích và tập kích trên đường số 3, Chợ Đồn, Chợ Mới, đường số 4, đặc biệt trận phục kích ở đèo Bông Lau (30-10-1947). Trên sông Lô và Chiêm Hoá, ta phục kích ở Đoan Hùng, Khe Lau đánh chìm nhiều tàu chiến và ca nô.

Đến tháng 12-1947, thực dân Pháp kết thúc chiến dịch tấn công lên Việt Bắc trong thất bại . Tuy bị thất bại nhưng để phục vụ cho âm mưu chính trị, quân sự nham hiểm, địch vẫn đóng quân và củng cố 5 cứ điểm quân sự trên địa bàn tỉnh như thị xã Bắc Kạn, khu phố Phú Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Khẩu. Tại các cứ điểm, quân địch ngày đêm cho quân cướp bóc, quấy phá, giết hại nhân dân, tìm cách triệt phá lực lượng cách mạng của ta. Do nằm trong vùng địch kiểm soát nên nhân dân trong xã chỉ có một số ít là có thể sản xuất, còn lại thường xuyên phải đi phục dịch cho binh lính địch. Ban ngày, chúng cho nhân dân về nhà sản xuất, 7 giờ tối chúng dồn dân, ép phải ngủ tập trung ở gần đồn địch. Địch thường tổ chức kiểm tra đột xuất, nếu phát hiện thấy thừa hoặc thiếu người thì bắt giam cả nhà đánh đập, tra khảo nên vì thế dân trong vùng tìm cách tản cư hết. Ngoài ra, chúng còn cung cấp vũ khí, tiền bạc khích lệ bọn thổ phỉ càn quét, lùng bắt cán bộ Việt Minh.

Tháng 2-1948, Hội nghị quân sự toàn tỉnh lần thứ nhất đã đề ra nhiệm vụ quân sự mới cho quân và dân trong tỉnh: *“Phải củng cố lực lượng tiến lên đánh địch ra khỏi Bắc Kạn”*. Thực hiện chủ trương của Trung ương, tỉnh, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi

bộ, chính quyền và nhân dân Hoa Sơn đẩy mạnh công tác phá hoại giao thông trên đường số 3 nhằm gây khó khăn cho việc hành quân cơ động của địch, tích cực vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn được phục vụ bộ đội chiến đấu.

Đêm 12-3-1948, quân ta pháo kích địch¹ ở vị trí đồn Phủ Thông phá sập phần lớn công sự và doanh trại của địch trong cứ điểm, diệt 30 tên và làm bị thương 40 tên khác. Bọn địch ở thị xã Bắc Kạn lên ứng cứu bị Đại đội Cẩm Lý phối hợp với một phân đội của Tiểu đoàn 55, Trung đoàn 72 và trung đội du kích Bạch Thông (trong đó có du kích xã Hoa Sơn) phục kích tại kilômét số 8, phía bắc thị xã Bắc Kạn. Trong trận phục kích này, ta đã diệt và làm bị thương nhiều tên địch, buộc chúng phải quay về thị xã, ba ngày sau mới dám cho quân lên Phủ Thông. Lo sợ bị quân ta tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Bắc Bộ liền lệnh cho máy bay hạ cánh xuống Phủ Thông, tiếp tế lương thực, vũ khí, vật tư chiến tranh cho quân đồn trú và chở thương binh về Hà Nội².

Phủ Thông là một cứ điểm với công sự vững chắc do lính lê dương đóng giữ với quân số khoảng 150 tên, được trang bị nhiều loại vũ khí. Từ vị trí này, đồn Phủ Thông như một mũi dùi cắm vào lòng Việt Bắc. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 25-7-1948, trận đánh bắt đầu. Sau nhiều giờ chiến đấu ác liệt, 23 giờ 30 phút, ta rút khỏi đồn.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930-1975*, tr. 109.

2. *Bạch Thông - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, tr. 106.

Trận đánh đồn Phủ Thông, quân ta đã tiêu diệt và làm bị thương hơn 100 tên địch, tương đương với 3/4 số quân trong đồn, phá hủy nặng hệ thống công sự, vật cản, nhà ở; thu được 5 trung liên, 4 tiểu liên, 10 súng trường, một số đạn, lựu đạn. Trận đánh này đã làm rung chuyển hệ thống đồn bốt của địch, làm thất bại chiến thuật lập đồn bốt để bình định vùng chiếm đóng, tạo sức ép khiến cho quân địch phải rút khỏi thị xã Bắc Kạn. Trận cường tập đồn Phủ Thông đánh dấu sự trưởng thành của quân đội ta về khả năng tư duy và phương pháp tác chiến trong chiến tranh.

Sau chiến thắng Phủ Thông, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền xã Hoa Sơn tiến hành củng cố kiện toàn, nâng cao hoạt động của các đoàn thể, đặc biệt xung quanh vị trí địch ở Phủ Thông. Đội du kích bán thoát ly Đào - Hoa - Sỹ được thành lập. Ngay sau khi ra đời, đơn vị đã tổ chức, đặt mìn trên đường số 3, dùng súng bắn vào đoàn xe tải của quân Pháp từ đồn Phủ Thông xuống thị xã Bắc Kạn của địch tại Bản Lạnh (Buốc To), góp phần tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

Bước sang năm 1949, Trung ương quyết định mở chiến dịch giải phóng Bắc Kạn. Quá trình chuẩn bị chiến dịch được khẩn trương triển khai. Nhưng do địch phát hiện được kế hoạch của ta, để tránh nguy cơ bị tiêu diệt nên chúng vội vã rút quân. Ngày 9-8-1949, quân địch rút chạy khỏi Bắc Kạn, Phủ Thông. Quân ta truy kích gây nhiều thiệt hại cho địch. Từ đây, quê hương sạch bóng quân thù.

4. Xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến (1949-1954)

Sau hai năm chiếm đóng, trước sự chiến đấu dũng cảm của quân và dân ta, để tránh khỏi bị tiêu diệt, tháng 8-1949, thực dân Pháp buộc phải rút khỏi Bắc Kạn. Hòa chung niềm vui của nhân dân trong toàn tỉnh, nhân dân Hoa Sơn bước vào giai đoạn cách mạng mới với hai nhiệm vụ quan trọng: xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Trên lĩnh vực kinh tế, quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến với 2 nguyên tắc: *“Vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung, tự cấp về mọi mặt”*, ngay sau khi thực dân Pháp rút khỏi Bắc Kạn, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền xã vận động nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, tăng gia sản xuất cứu đói, mở rộng diện tích gieo trồng, tận dụng mọi nguồn lực, sức kéo, đắp bờ giữ nước phát triển nông nghiệp. Nhờ đó, mặc dù trận lụt tháng 10-1950 tàn phá nặng nề nhưng toàn xã vẫn cơ bản đáp ứng được nhu cầu lương thực của nhân dân và đóng góp một phần cho kháng chiến. Từ vụ đông năm 1951, giống lúa Nam Ninh có năng suất cao được đưa vào gieo trồng thay các giống lúa cũ có năng suất thấp. Vì thế, năm 1951, mặc dù thiên tai liên tiếp xảy ra nhưng đời sống nhân dân trong xã vẫn từng bước được ổn định.

Trên mặt trận quân sự, từ sau chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950, để ngăn chặn sự chi viện của nhân dân

ta cho chiến trường, thực dân Pháp liên tục cho máy bay bắn phá đường số 3, con đường có vị trí chiến lược quan trọng là huyết mạch giao thông nối khu căn cứ địa Việt Bắc với các chiến trường Tây Bắc và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và Liên khu 4. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi bộ Hoa Sơn đã thành lập đội dân công xã, cùng với công binh và dân công các xã trong huyện thực hiện nhiệm vụ bảo đảm giao thông trên tuyến đường số 3 trước sự đánh phá ngày càng ác liệt của địch.

Qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cuộc kháng chiến, một số cán bộ và quần chúng tích cực ở Tổng Lạnh đã ngày càng trưởng thành và được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng. Từ năm 1949-1952, các đồng chí Hoàng Văn Đăng, Trương Văn Tốc, Phương Văn Tinh, Triệu Văn Chúc được kết nạp vào Đảng, sinh hoạt trong Chi bộ Hoa Sơn. Đây là những đảng viên đầu tiên của địa phương, cũng là nòng cốt của phong trào cách mạng trên địa bàn.

Tháng 10-1952, nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, xã Hoa Sơn được chia tách thành 6 xã nhỏ bao gồm: Hòa Bình, Quyết Thắng, Tân Tiến, Hợp Tác, Đoàn Kết, Chiến Thắng.

Sau khi được tách khỏi xã Hoa Sơn, những đảng viên đầu tiên của xã bao gồm các đồng chí: Phương Văn Tinh, Triệu Văn Chúc, Trương Văn Tốc, Hoàng Văn Đăng sinh hoạt ghép với Chi bộ Tú Trĩ do đồng chí Hứa Văn Thượng làm Bí thư Chi bộ. Lúc này, chính quyền xã cũng được

thành lập do đồng chí Triệu Văn Chức làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Dương Văn Chí là Phó Chủ tịch.

Sau khi được thành lập, Chi bộ ghép, chính quyền xã đã tích cực lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, gieo trồng. Phong trào xây dựng tổ đổi công được triển khai trên địa bàn xã. Nhờ có tổ đổi công mà nhiều gia đình thiếu nhân lực, cây bừa, sức kéo.... đã được giúp cấy gặt kịp thời vụ. Thông qua tổ đổi công, tinh thần đoàn kết, tương trợ, chia sẻ, đùm bọc giữa bà con nông dân càng thêm sâu sắc qua đó góp phần phát triển kinh tế xã nhà. Xã Tân Tiến hoàn thành nhiệm vụ đóng góp lương thực, thực phẩm chi viện cho chiến trường.

Cùng với kinh tế, sự nghiệp văn hóa - giáo dục trên địa bàn xã thu được những kết quả nhất định. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, ngoài giờ lao động, nhân dân tranh thủ học tập để nâng cao kiến thức. Năm học 1953-1954, xã bắt đầu có 1 lớp vỡ lòng, 1 lớp 1 tại Nà Hoan với các giáo viên tham gia giảng dạy là Hoàng Văn Ôn và Hoàng Văn Tạ. Nhân dân đóng góp công sức, vận chuyển gỗ dựng lớp học cho con em trong xã. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện có hiệu quả, các phong trào vệ sinh được triển khai rộng rãi. Kết hợp với chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân bài trừ các tệ nạn bói toán, tào then... đồng thời khai thác các nguồn thuốc dược liệu sẵn có trong rừng, tranh thủ sự giúp đỡ của bộ đội, các cơ quan để khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc cho nhân dân.

Đầu tháng 12-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch đánh bại địch ở Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: *“Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”*. Với khẩu hiệu: *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”*, nhân dân Tân Tiến tích cực quyền góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận, nhiều thanh niên, nông dân, phụ nữ không quản ngại khó khăn, tham gia dân công lên đường phục vụ chiến dịch.

Ngày 13-3-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Trải qua ba đợt chiến đấu gay go và gian khổ, liên tục trong 56 ngày đêm, ngày 7-5-1954, quân và dân ta đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình được kí kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi.

Từ năm 1950-1954, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Bạch Thông, Chi bộ Đảng xã Hoa Sơn (từ năm 1952 là Chi bộ ghép Tú Trĩ), nhân dân trong xã vừa ra sức xây dựng quê hương trở thành hậu phương vững mạnh, vừa tích cực tham gia đóng góp nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Một mặt, chính quyền tuyên truyền, khích lệ nhân dân tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết tương trợ lẫn nhau và ủng hộ

kháng chiến. Mặt khác, động viên thanh niên xung phong nhập ngũ, tham gia lực lượng thanh niên xung phong, đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Tân Tiến có 16 người đi bộ đội, 22 dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch. Trong số đó, có 4 người anh dũng hy sinh, 1 người là thương binh.

Qua 9 năm kháng chiến trường kỳ (1946-1954), Chi bộ Đảng và nhân dân xã Tân Tiến đã có những đóng góp tích cực vào thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc. Cho thấy ý chí kiên cường, bất khuất, tinh thần yêu độc lập, tự do của nhân dân Tân Tiến nói riêng và nhân dân Bạch Thông nói chung. Cuộc kháng chiến khó khăn gian khổ nhưng cũng góp phần tôi luyện, thử thách đội ngũ cán bộ, đảng viên xã, đồng thời củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào đường lối lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ. Tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của địa phương, dưới sự chỉ đạo trực tiếp Chi bộ Đảng, toàn thể nhân dân Tân Tiến tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống quê hương, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chương III

THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân (1954-1957)

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời, sau hai năm sẽ hiệp thương tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước. Song với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ra sức phá hoại Hiệp định. Do đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải ra sức nỗ lực để đưa sự nghiệp cách mạng đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Tháng 9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra đường lối và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn cách mạng mới là: *"Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục*

hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình thực hiện thống nhất, hoàn thành, độc lập, dân chủ trong toàn quốc”.

Bước vào xây dựng cuộc sống mới, nhân dân Tân Tiến gặp không ít khó khăn do chiến tranh để lại. Thực dân Pháp rút đi nhưng hậu quả chiến tranh nặng nề. Kinh tế kiệt quệ, sản xuất đình đốn, đời sống khó khăn, nhà cửa bị tàn phá, quê hương tiêu điều. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất như đường xá, nương phai bị hư hỏng, thời tiết có nhiều diễn biến bất thường.

Bên cạnh những khó khăn trên, Tân Tiến cũng có những thuận lợi cơ bản: Qua thử thách trong lửa đạn chiến tranh, Chi bộ ngày càng trưởng thành, đủ sức lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới; các tầng lớp nhân dân thể hiện quyết tâm xây dựng lại quê hương ấm no, hạnh phúc.

Được Nghị quyết của Bộ Chính trị soi sáng, nhất là Nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, tháng 10-1954, Chi bộ liên xã tiến hành Đại hội. Đại hội thảo luận và đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích cây trồng kịp thời vụ; vận động nhân dân giúp đỡ nhau dựng lại nhà cửa để có chỗ ăn ở cho mọi người yên tâm sản xuất; tăng cường, củng cố phát triển các tổ chức quần chúng động viên nhân dân tăng gia sản xuất.

Đại hội bầu đồng chí Triệu Văn Chức giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Văn Tộc - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Sau Đại hội, nhằm ổn định đời sống, giải quyết những khó khăn trước mắt, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tương trợ giúp đỡ nhau với phương châm "*Lá lành đùm lá rách*". Đồng thời, Chi bộ cũng lãnh đạo, củng cố phát triển mạnh các tổ chức quần chúng, vận động nhân dân tích cực khai hoang phục hoá, đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tiết kiệm. Ngay trong năm 1954, Chi bộ lãnh đạo nhân dân góp sức lợp lại 10 ngôi nhà cho các gia đình khó khăn, khai hoang được thêm 20 bung ruộng, tích cực sửa chữa đường xá, mương phai, giúp đỡ nhau về công cụ sản xuất. Nhờ đó, sản xuất dần dần được hồi phục, đời sống nhân dân bớt khó khăn. Diện tích trồng lúa năm 1955 đạt trên 600 bung, trong đó có gần 30% là diện tích cấy 2 vụ, sản lượng lúa đạt trên 70 tấn, đáp ứng được 60% nhu cầu lương thực của nhân dân, còn lại là ngô, khoai, sắn và các loại lâm, thổ sản mà nhân dân tăng gia được.

Đi đôi với việc phục hồi, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, Chi bộ đã chủ trương đẩy mạnh thanh toán nạn mù chữ. Các lớp bình dân học vụ được mở ra ở khắp các thôn trong xã, buổi trưa, buổi tối bà con ở mọi tầng lớp, độ tuổi đều tranh thủ cấp sách tới lớp học. Giáo viên của lớp bình dân học vụ là những người biết chữ hoặc là những người mới đọc thông viết thạo.

Thực hiện chủ trương xây dựng nếp sống văn hóa mới, Chi bộ xã đã lãnh đạo chính quyền cùng các tổ chức thanh niên, phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân,

bài trừ các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt các phong trào vệ sinh, y tế. Nhân viên trạm xá đều được tập huấn về công tác y tế, thông thạo một số kinh nghiệm dân gian phục vụ cho việc phòng và chữa bệnh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ quần chúng nhân dân được tổ chức sôi nổi trong các thôn, bản... Nhờ đó, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện.

Đầu năm 1956, dưới sự chỉ đạo của Liên khu Việt Bắc, Tân Tiến cùng 9 xã¹ của Bạch Thông được làm thí điểm cải cách ruộng đất miền núi tại Bắc Kạn. Tháng 8-1956, Tân Tiến đã hoàn thành cải cách ruộng đất. Trong đợt cải cách ruộng đất năm 1956, toàn xã không có địa chủ, phú nông, chỉ có một số trung nông lớp trên. Một số tài sản, nông cụ được tịch thu chia cho dân nghèo. Qua cải cách ruộng đất, một số quần chúng tích cực được kết nạp vào Đảng là các đồng chí: Hoàng Đình Hàm (1955), Triệu Văn Hộ (1956), Liêu Đình Đồng (1957).

Qua 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, Chi bộ liên xã đã lãnh đạo nhân dân Tân Tiến vượt qua khó khăn, thử thách giành nhiều thắng lợi quan trọng. Tổ chức đảng và chính quyền được tăng cường, niềm tin nhân dân với Đảng được củng cố. Những kết quả đó đã đặt niềm tin, nền móng và tạo tiền đề thuận lợi cho cán bộ và nhân dân Tân Tiến vững vàng bước vào thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1958-1960).

1. Đó là các xã: Đào Lâm, Đoàn Kết, Hòa Bình, Huyền Tụng, Phong Lưu, Phong Quang, Quyết Thắng, Cẩm Giàng, Hà Vị.

2. Thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa (1958-1960)

Sau 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, đời sống của nhân dân dần đi vào ổn định. Tuy vậy, nền kinh tế miền Bắc vẫn chủ yếu là sản xuất nhỏ, cá thể, nông nghiệp lạc hậu mang tính chất tự cung, tự cấp. Hội nghị Trung ương lần thứ 14, Đảng ta đã khẳng định nhiệm vụ cơ bản của chúng ta là: *"Miền Bắc đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa"*. Từ nhiệm vụ chung đó, Trung ương đề ra kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa trọng tâm là đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 (năm 1958), Chi bộ xã xác định phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vào làm ăn tập thể, trên cơ sở duy trì, phát triển các tổ đổi công, khẩn trương xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp.

Tháng 3-1958, Đại hội Chi bộ ghép nhiệm kỳ 1958-1960 được tổ chức. Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Cần phải từng bước phát triển các hợp tác xã, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục củng cố cơ sở hạ tầng, tăng cường chi viện cho các chiến trường.

Đại hội bầu đồng chí Lý Sinh Giáp giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Văn Sang - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Tháng 4-1958, Tân Tiến đẩy mạnh xây dựng các tổ đổi công ở các thôn bản. Toàn xã có 5 tổ đổi công (Nà Hoan, Khuổi Thén, Hải Làng, Nà Nát, Khuổi Mỏ) với 50 hộ tham gia. Nhiều tổ đổi công làm ăn khá (Nà Hoan, Khuổi Thén). Mặc dù sử dụng công cụ thủ công lạc hậu

nhưng ưu việt của lao động tập thể được khẳng định: Năng suất lúa tăng từ 90kg lên 120 kg/bung. Tuy vậy, hình thức tổ đổi công đã bộc lộ nhiều hạn chế: Nông cụ, lao động chưa được khai thác triệt để, các hộ tham gia đổi công chỉ tính theo ngày, theo buổi việc, chưa tính đến chất lượng và hiệu quả công việc.

Thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 16 về việc xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện, xã Tân Tiến đã cử đoàn cán bộ về hai xã Minh Lập và Hoa Thám (nay là các xã Huyền Tụng, Cao Kỳ) khảo sát, tìm hiểu, học tập kinh nghiệm tổ chức quản lý, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Đầu năm 1959, Chi bộ chọn hai bản Nà Xe và Nà Bản để xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên ở Tân Tiến lấy tên là hợp tác xã Nà Xe. Hợp tác xã Nà Xe có 30 hộ, chiếm 60% số hộ của hai bản do đồng chí Nông Văn Ôn làm Chủ nhiệm, Vi Văn Tiến làm Phó Chủ nhiệm. Tuy là hợp tác xã bậc thấp, ăn chia vừa theo lao động thực tế, vừa theo ruộng đất, nông cụ đóng góp, nhưng hình thức tổ chức lao động mới này hơn hẳn, khắc phục những hạn chế của tổ đổi công.

Rút kinh nghiệm xây dựng, tổ chức quản lý hợp tác xã Nà Xe, tháng 8-1960, toàn xã xây dựng được thêm 2 hợp tác xã:

Hợp tác xã Nà Hoan do đồng chí Triệu Văn Sinh làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã có 2 đội sản xuất Nà Hoan và Hải Làng.

Hợp tác xã Bản Lạnh do đồng chí Nông Văn Kim làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã có 2 đội sản xuất Bản Lạnh và Nà Còi.

Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có Ban Quản trị, Ban Kiểm soát điều hành công việc bằng kế hoạch và giám sát thời gian, số người tham gia lao động từ đó bình công, chấm điểm.

Các hợp tác xã ở Tân Tiến ra đời là kết quả của việc thi hành hiệu quả những chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ về hợp tác hóa nông nghiệp. Sự ra đời của các hợp tác xã nông nghiệp đã góp phần tăng năng suất, từ 110-120 kg/bung/vụ tăng lên 150 kg/bung/vụ. Sản lượng lương thực năm 1960 đạt 160 tấn. Sản xuất phát triển tạo điều kiện để địa phương chăm lo đến đời sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Vừa tập trung phát triển sản xuất, Tân Tiến vừa đẩy mạnh lĩnh vực văn hoá - xã hội. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục duy trì ở các thôn bản. Năm 1960, Tân Tiến được công nhận là xã thanh toán xong nạn mù chữ. Để nâng cao trình độ cho cán bộ và nhân dân, xã mở nhiều lớp bổ túc văn hoá cho 200 học viên. Hoạt động văn hoá, văn nghệ phát triển, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Toàn xã có 4 đội văn nghệ quần chúng.

Công tác xây dựng Đảng có bước chuyển biến mới sau cuộc chỉnh huấn 1959, năng lực công tác của đảng viên được tăng cường. Tất cả đảng viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp, đảm nhiệm các chức danh quan trọng của hệ thống chính trị địa phương. Trong các năm 1959, 1960, Tân Tiến đều có thêm 1 quần chúng đứng

trong hàng ngũ của Đảng là các đồng chí Nông Văn Kim (1959), Lương Văn Tầu (1960).

Chính quyền, các ban ngành đoàn thể trong xã được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ cán bộ ở các bản được tăng cường. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Nông hội, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên hướng vào nhiệm vụ trọng tâm là vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Qua 3 năm (1958-1960), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ ghép, nhân dân xã Tân Tiến đã khắc phục mọi khó khăn, đạt được một số thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội: căn bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp, bước đầu thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; các mặt văn hóa, giáo dục, y tế đều phát triển; Chi bộ Đảng và chính quyền được củng cố vững chắc, đảm bảo vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Đó là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tân Tiến tiếp tục tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, là tiền đề cho những thành quả cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

3. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Hà Nội đã xác định 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất đất nước, đồng thời cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn (tháng 3-1961), đầu năm 1961, Chi bộ liên xã Tân Tiến - Tú Trĩ tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1961-1963. Đại hội xác định nhiệm vụ trong giai đoạn lịch sử mới là: ra sức củng cố hợp tác xã, phát triển nông nghiệp toàn diện, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và đảm bảo giữ vững quốc phòng - an ninh. Đại hội bầu đồng chí Lý Sinh Giáp làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Văn Sang - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Năm 1963, thực hiện quyết định của cấp trên, Chi bộ liên xã được tách thành 2 Chi bộ Tân Tiến và Tú Trĩ. Chi bộ Tân Tiến được thành lập với 11 đảng viên¹ do đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Chi bộ. Ngay sau đó, Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1963-1965. Đại hội nhấn mạnh quyết tâm của cán bộ và nhân dân Tân Tiến trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ I. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Sinh Giáp làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Từ năm 1961-1963, Huyện ủy Bạch Thông đã cử các đồng chí cán bộ về xã để tập huấn cho Ban Quản trị các hợp tác xã cách điều hành sản xuất, quản lý lao động, vật tư tài chính, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ chuyên môn... Các hợp tác xã thực hiện

1. Là các đồng chí: Hoàng Văn Đăng, Trương Văn Tóc, Liêu Đình Đồng, Bùi Thị Đàm, Hoàng Đình Hàm, Triệu Văn Hộ, Nông Văn Kim, Lương Văn Tâu, Đinh Hoàng Hốt.

dân chủ hóa và công khai kinh tế, hàng tháng, hàng vụ, hàng năm, hợp tác xã báo cáo tài chính công khai bằng văn bản tại đại hội hoặc hội nghị xã viên. Qua đó, các hợp tác xã ở Tân Tiến đã xây dựng được kế hoạch phân công lại lao động, xây dựng phương hướng sản xuất phù hợp với các hộ xã viên, phát triển thêm nhiều nghề phụ. Đến năm 1965, địa phương đã có trên 80% hộ nông dân tham gia làm ăn tập thể.

Các hợp tác xã đã đầu tư nhiều vốn để mua sắm công cụ cải tiến, nông cụ sản xuất tiến bộ như cày 51, cày 58... Phong trào làm phân xanh, phân chuồng... được các hộ xã viên hưởng ứng nhiệt tình. Kho chứa thóc Tân Tiến trở thành nơi tập hợp thóc thuế đóng góp cho Nhà nước của nhân dân các xã trong huyện.

Cùng với hai biện pháp cơ bản là củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhiều phong trào thi đua sản xuất được phát động đã có sức lôi cuốn, thúc đẩy đông đảo cán bộ, đảng viên và xã viên như 2 chiến dịch *"Đèo Giàng anh dũng, đông xuân đại thắng"* và *"Vượt gió Đại Phong, đông xuân chiến thắng"* năm 1961...

Do làm tốt công tác tổ chức và vận động sản xuất, giai đoạn 1961-1965, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã đạt được nhiều kết quả tích cực. Từ năm 1961-1965, năng suất lúa bình quân đạt 17-19 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực cả xã duy trì ở mức 230-250 tấn. Bình quân công điểm tại các hợp tác xã cao, hợp tác xã Nà Xe đạt 1,5 kg/công, bình quân lương thực đầu người hàng tháng đạt 27kg. Hợp tác xã Nà Hoan và Bản Lạnh đạt 1,2 kg/công, bình quân lương thực đầu người đạt 20 kg/tháng.

Cùng với lúa nước, diện tích lúa rẫy và hoa màu cũng không ngừng tăng lên. Nhân dân tích cực khai thác các nguồn lợi từ lâm nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Tuy vậy, hiện tượng khai thác tràn lan, thiếu ý thức bảo vệ đã làm tài nguyên rừng tổn hại và gây hậu quả nghiêm trọng nhiều năm về sau.

Song song với trồng trọt, để đảm bảo sức kéo, cung cấp một phần thực phẩm cho nhân dân, giải quyết phần lớn cho trồng trọt, xã chú trọng phát triển đàn gia súc. Năm 1961, tổng số trâu, bò trên địa bàn xã là 1.200 con, đến năm 1963, 1964, nhờ chế độ công điểm hợp lý, khuyến khích người chăn nuôi, phương thức quản lý được cải tiến (phân tán đàn trâu về từng hộ gia đình, mỗi con trâu được cấp 200kg thóc/năm) nên đàn trâu, bò phát triển tốt, tăng về số lượng. Năm 1965, toàn xã có 1.500 con trâu

Về chăn nuôi lợn, chỉ tiêu giao cho mỗi lao động là 30kg lợn hơi/năm, tuy nhiên, do giá cả thu mua không hợp lý nên trong những năm 1961, 1962, tổng đàn lợn và trọng lượng xuất chuồng bình quân liên tục giảm sút. Trước tình hình đó, được sự giúp đỡ của huyện trong việc nâng cao chất lượng con giống và phổ biến kỹ thuật chăn nuôi, đồng thời, được tỉnh mở rộng phương thức quản lý và điều chỉnh giá thu mua lợn theo hướng có lợi cho chăn nuôi, nên đàn lợn của xã được phục hồi và phát triển tốt, đến năm 1965 đàn lợn của xã có 600 con.

Đầu năm 1965, xã Tân Tiến thành lập cửa hàng mua bán tại Cốc Lùng, Nà Hoan do ông Nguyễn Công Đức làm cửa hàng trưởng, Phương Văn Tinh làm cửa hàng phó, ông Hoàng Thọ Tiêu, các bà Triệu Thị Sắc, Phạm Thị

Hòa, Trần Thị Thêu là nhân viên bán hàng. Cửa hàng bán các mặt hàng thiết yếu như dầu hỏa, kim chỉ... và thu mua các sản phẩm nông nghiệp, lâm sản từ nhân dân. Cùng với đó, tháng 6-1965, Tân Tiến thành lập hợp tác xã tín dụng do đồng chí Hoàng Thọ Uẩn làm Chủ nhiệm.

Là một trong những xã ở khu vực miền núi có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, nhưng mật độ dân cư thưa thớt, Tân Tiến đã được chỉ đạo là địa bàn đón nhận nhân dân miền xuôi đến khai hoang, xây dựng phát triển kinh tế - xã hội miền núi. Từ tháng 4-1963, đồng bào ở các xã Xuân Hùng, Xuân Vinh thuộc huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định lên xây dựng kinh tế mới ở xã. Số gia đình miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới có 15 hộ, trên 70 người được bố trí sinh sống tại 3 bản Khuổi Thén, Nà Hoan, Bản Lạnh. Chi bộ lãnh đạo bà con nhân dân trong các bản nhiệt tình giúp đỡ cho đồng bào khai hoang chỗ ăn ở, hỗ trợ các vật dụng cần thiết cho sinh hoạt¹.

Về văn hóa - xã hội, các hoạt động văn hóa, thể thao đã tăng thêm tình đoàn kết giữa các bản, tạo ra bầu không khí vui tươi, lành mạnh, khuyến khích lao động, sản xuất phát triển. Phong trào bỏ tục văn hóa được đẩy mạnh, các cán bộ xã, hội viên Hội Phụ nữ, đoàn viên Đoàn Thanh niên đều tích cực tham gia học tập. Năm 1964, trường cấp I xã được thành lập gồm 4 phòng học, 4 lớp với 60 học sinh, 4 thầy giáo là các thầy Nông Văn Sơn, Hoàng Khải Sơn, Hà Văn Thọ, Hoàng Văn Ôn, do thầy Hoàng

1. Sau này, hầu hết các hộ gia đình đều trở về đồng bằng hoặc di chuyển nơi sống.

Khải Sơn làm Hiệu trưởng. Trường được xây dựng bằng sự đóng góp vật chất của nhân dân, thể hiện sự quan tâm của Chi bộ và nhân dân Tân Tiến với sự nghiệp giáo dục, đồng thời là bước tiến lớn đối với sự phát triển của giáo dục quê hương.

Cuộc đấu tranh bài trừ các hủ tục, các tệ nạn xã hội là cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp, nhưng nhờ sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, phong trào đã chuyển biến một bước khá dài. Kết hợp với công tác khám, chữa bệnh của ngành y với việc tuyên truyền, giáo dục.

Từ năm 1960, do bị thua đau ở miền Nam, để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ và tay sai có những hành động khiêu khích phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, từ năm 1961, đế quốc Mỹ nhiều lần cho máy bay hoạt động do thám ban đêm. Những năm sau, hoạt động do thám bằng máy bay của địch ngày càng tăng lên. Để đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Huyện ủy Bạch Thông chỉ thị cho tất cả các cơ quan, xí nghiệp, địa phương trong huyện phải đặt công tác đề phòng các âm mưu khiêu khích phá hoại của địch thành một trong những công tác thường xuyên. Lực lượng bộ đội, công an huyện và dân quân các xã phải được huấn luyện các phương án chiến đấu, vây bắt biệt kích nhảy dù...

Với tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu cao, vào lúc 22 giờ 5 phút ngày 4-9-1963, khi phát hiện dấu hiệu máy bay địch tung biệt kích, lập tức khắp nơi trong

xã đồng loạt gõ kèn, gõ mõ báo động. Có tín hiệu báo động, lực lượng dân quân xã do đồng chí Lương Sỹ Kim chỉ huy, nhanh chóng tập trung làm nhiệm vụ vây bắt biệt kích. Tại khu vực Khuổi Slura, Nà Bản bắt gọn tên Mã Văn Ban. Sau khi phát hiện tên biệt kích Lý A Nhì nhảy dù xuống, gia đình ông Đinh Ngọc Thạch ở Nà Pải đã khéo léo tìm cách báo cho dân quân xã tóm gọn. Trong 4 ngày đêm, với tinh thần cảnh giác cao độ, và nhân dân địa phương đã phối hợp cùng các lực lượng vũ trang của huyện và các xã bạn bắt gọn toàn biệt kích nhảy dù gồm 5 tên.

Nhận thức rõ công tác xây dựng Đảng là một trong những vấn đề đặc biệt quan trọng đối với việc lãnh đạo, tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của xã, Chi bộ xã Tân Tiến đã xác định: phải làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh cả về tổ chức và tư tưởng nhằm tăng cường tính giai cấp và tính tiên phong, tăng cường sức chiến đấu, cụ thể là phải thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở đảng "Bốn tốt" do Trung ương đề ra từ tháng 6-1962. Công tác phát triển Đảng còn tương đối chậm. Trong các năm 1961 và 1962, mỗi năm Chi bộ kết nạp được 1 đảng viên mới. Từ năm 1963-1965, Chi bộ không kết nạp được đảng viên. Tính đến năm 1965, toàn Chi bộ có 12 đảng viên.

Bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, thực hiện đúng chức năng quản lý, giáo dục, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương... Năm 1962, thực hiện Luật tổ chức Hội đồng

nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp của Quốc hội (ngày 27-10-1962), xã Tân Tiến tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân với hơn 98% cử tri tham gia bỏ phiếu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã khóa mới đã bầu Ủy ban hành chính xã do đồng chí Lý Sinh Giáp làm Chủ tịch.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đều tập trung vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Đội ngũ chuyên trách công tác đoàn thể được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Thực hiện phong trào “5 tốt”, chị em phụ nữ đã khẳng định và hoàn thành tốt được vai trò của mình trong sản xuất, xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái. Thanh niên hăng hái trong phong trào làm phân xanh, nuôi bèo hoa dâu; xung kích tham gia xây dựng thủy lợi nội đồng, các công trình công cộng.

Như vậy, sau hơn 10 năm (1954-1965) hòa bình, Chi bộ Đảng xã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy giao phó, tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của cấp trên vào tình hình thực tế của địa phương, hoàn thành khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Tính đến năm 1965, hầu hết các hộ nông dân vào hợp tác xã, theo mô hình làm ăn tập thể. Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện là tiền đề vững chắc để Chi bộ và nhân dân trong xã phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường tiếp theo.

II. VỪA SẢN XUẤT VỪA SẢN SÀNG CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tích cực chi viện cho miền Nam (1965-1968)

Trước tình hình đế quốc Mỹ đổ quân vào xâm lược miền Nam, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3-1965) đã xác định: *"Trong cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân cả nước chống đế quốc Mỹ, miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn, nhưng nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam"*¹.

Dưới ánh sáng Nghị quyết 11 (tháng 3-1965), 12 (tháng 12-1965) của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết của của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ và nhân dân Tân Tiến sôi nổi hòa mình vào phong trào cứu nước của toàn dân tộc.

Giữa năm 1965, Chi bộ xã Tân Tiến tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1965-1967 với 12 đồng chí đảng viên. Đại hội đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất và xác định phương hướng trước mắt là: chuyển kinh tế từ thời bình sang thời chiến, lãnh đạo nhân dân tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đồng thời kiên quyết đánh trả không quân Mỹ khi chúng xâm phạm vào vùng trời quê hương.

1. *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1945-1975), Những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1980, tr. 23.

Đại hội bầu đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Sinh Giáp - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Án ngữ tuyến đường số 3 chiến lược, xã Tân Tiến nói riêng, huyện Bạch Thông nói chung trở thành trọng điểm đánh phá của không quân Mỹ. Từ tháng 9-1965, đế quốc Mỹ đã liên tiếp dùng máy bay ném bom nhiều nơi ở huyện Bạch Thông. Trước tình hình đó, Chi bộ xã Tân Tiến lãnh đạo nhân dân thực hiện công tác phòng không, sẵn sàng chiến đấu. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn xã đã thành lập được một tổ phòng không do đồng chí Lương Sỹ Kim - Xã đội trưởng đứng đầu, xây dựng trận địa bắn máy bay ở Pù Khuổi Cuông. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phòng không sơ tán, giãn dân, tổ chức xây dựng hệ thống hầm hào. Các bản đều có nơi trực chiến do tổ dân quân luân phiên canh gác cả ngày lẫn đêm. Chính quyền cũng tích cực tuyên truyền và vận động nhân dân trong xã đề cao tinh thần cảnh giác, kịp thời tìm nơi trú ẩn khi máy bay Mỹ đánh phá, tránh thiệt hại về người và của. Trường cấp I là nơi tập trung các em nhỏ được phân tán về các điểm Pù Khuổi (ngay giáp Quân Bình); Khe Khuổi, Cốc Bầy. Nhờ đó, trong những năm 1967-1968, khi máy bay địch gia tăng hoạt động trên bầu trời Bạch Thông, đánh phá ác liệt địa bàn Tân Tiến, xã đã không có thiệt hại lớn về người và của.

Bên cạnh việc tổ chức sẵn sàng chiến đấu, xã còn làm tốt công tác vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp với mục tiêu đạt hiệu quả và năng suất cao. Để đáp ứng với quy mô sản xuất lớn và phục vụ trực tiếp đợt

cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2, năm 1965, hợp tác xã Nà Hoan và Nà Xe hợp nhất thành hợp tác xã Tân Hoan do đồng chí Nông Văn Ôn làm Chủ nhiệm, các đồng chí Triệu Văn Sinh, Hoàng Thọ Uẩn là Phó Chủ nhiệm.

Qua việc cải tiến quản lý hợp tác xã, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa các giống lúa mới như: Nông nghiệp 8, Mộc Tuyền, Trân Châu lùn, Bao Thai vào sản xuất. Nhờ đó, sản xuất đạt hiệu quả cao, năm 1965, năng suất lúa 2 vụ đạt 38 tạ/ha đến, năm 1967 tăng lên 41 tạ/ha. Diện tích cấy lúa 2 vụ đã đạt trên 50%. Tỷ lệ cấy vụ chiêm đã giảm xuống còn dưới 10%, hầu hết diện tích đã chuyển sang cấy vụ xuân.

Công tác thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được coi trọng. Trong 3 năm 1965-1968, phong trào làm thủy lợi cải tạo đồng ruộng được các hợp tác xã thường xuyên quan tâm. Xã đã sửa sang, tu bổ nhiều hệ thống mương phai tưới tiêu cũ. Năm 1967, huyện tổ chức một đoàn cán bộ gồm đại biểu các xã, Ban Quản trị các hợp tác xã đi tham quan 2 huyện Đồng Hỷ, Đại Từ - nơi có phong trào thủy lợi khá nhất trong tỉnh Bắc Thái¹. Sau đợt tham quan thực tế, được sự giúp đỡ của huyện, xã huy động hàng ngàn ngày công để xây dựng công trình thủy lợi hồ Khuổi Chanh, phục vụ sản xuất. Công tác thủy lợi được thực hiện tốt, qua đó xã đã hạn chế được đáng kể những thiệt hại về nông nghiệp do thiên nhiên gây ra.

1. Năm 1965, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ban hành Quyết định sáp nhập 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên lấy tên gọi là tỉnh Bắc Thái.

Trong chăn nuôi, Tân Tiến đã bắt đầu loại bỏ những con trâu, bò vóc dáng nhỏ và lai tạo giống mới đối với đàn lợn. Hệ thống chuồng, trại ở các hợp tác xã được xây dựng đảm bảo kỹ thuật. Công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được tiến hành thường xuyên, nên các loại dịch bệnh được phát hiện và xử lý kịp thời. Đến năm 1967, toàn xã đã có 725 con trâu, 45 con bò và hơn 2.000 con lợn.

Những kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế đã góp phần tăng cường chất lượng cuộc sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Bình quân lương thực đầu người đạt 28 kg/tháng, bình quân mỗi hộ có 1 con trâu, 4 con lợn. Sau khi phân chia cho xã viên theo công điểm, mỗi năm xã Tân Tiến làm nghĩa vụ cho Nhà nước từ 20-30 tấn lương thực.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, lâm nghiệp của xã cũng giữ vị trí quan trọng nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng của tài nguyên trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, công tác bảo vệ rừng còn hạn chế, nạn phá rừng đốt nương làm rẫy vẫn diễn ra.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Cán bộ y tế giúp nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh, xây dựng 3 công trình vệ sinh (nhà tắm, giếng nước và nhà tiêu), thường xuyên vận động ăn chín, uống sôi, nằm màn chống muỗi. Mặt khác, y tế xã cũng đã làm tốt công tác cứu thương, tải thương để phục vụ chiến đấu và sản xuất.

Lực lượng công an xã sau sự kiện bất biệt kích ngự được kiện toàn phù hợp với tình hình mới. Ban Công an

xã có 10 đồng chí bao gồm trưởng, phó công an, 8 công an viên phụ trách địa bàn và tổ sản xuất, được trang bị 1 khẩu súng trường K44 và 40 viên đạn. Phong trào thực hiện 7 nội dung bảo vệ trị an nông thôn, thực hiện khẩu hiệu “Ba không”¹ được đông đảo nhân dân ủng hộ. Tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao, an ninh trật tự được giữ vững.

Về công tác xây dựng Đảng, cuộc vận động xây dựng Chi bộ Đảng “Bốn tốt”² tiếp tục đẩy mạnh. Quần chúng tham gia phê bình đảng viên và đề xuất các ý kiến đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ. Đảng viên tiến hành tự phê bình và phê bình, nghiêm túc phát hiện và sửa sai, khắc phục những hạn chế. Qua đợt kiểm tra dân chủ, phong trào ở những nơi yếu kém có chuyển biến tích cực. Năm 1966 và 1967, mỗi năm kết nạp được 3 quần chúng vào Đảng, năm 1968 kết nạp được 1 quần chúng. Tổng số đảng viên toàn Chi bộ có 19 đồng chí, trong đó có 3 đồng chí nữ.

Tháng 8-1967, Chi bộ Tân Tiến tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1967-1969 với sự tham gia của 17/19 đảng viên trong toàn Chi bộ. Đại hội đã đánh giá tình hình mọi mặt trong xã từ năm 1965-1967, nhất là về hợp tác xã. Từ đó, Đại hội đề ra mục tiêu trong giai đoạn tới: đẩy mạnh phát

1. Ba không: Không biết, không nghe, không nói.

2. Bốn tốt: Lãnh đạo tốt sản xuất

Lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách

Lãnh đạo tốt công tác vận động quần chúng

Làm tốt công tác củng cố, phát triển Đảng.

triển kinh tế nông nghiệp; tăng cường công tác phòng tránh dịch, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, chăm lo củng cố tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 thành viên do đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Sinh Phủ - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Bên cạnh đó, Chi bộ cũng rất quan tâm tới việc xây dựng chính quyền và đẩy mạnh vận động quần chúng. Từ năm 1965-1967, đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Lý Sinh Giáp. Thực hiện Chỉ thị số 143-CT/TW ngày 8-3-1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp huyện, xã và cấp tương đương, Chi ủy xã Tân Tiến tổ chức tuyên truyền, vận động cử tri hăng hái đi bầu cử. Đồng chí Lý Sinh Phủ tiếp tục được Hội đồng nhân dân xã khóa mới tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên các đoàn thể thành viên và nhân dân hăng hái tham gia các phong trào trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hưởng ứng phong trào "Ba sẵn sàng", đoàn viên, thanh niên Tân Tiến đi đầu nhận những công việc, nhiệm vụ khó khăn trong sản xuất. Đoàn Thanh niên xã còn đẩy lên phong

1. Phong trào "Ba sẵn sàng" với các nội dung: Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội; Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào; Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ điều gì mà Tổ quốc cần.

trào vận động đăng ký tình nguyện xung phong đi bộ đội. Phụ nữ xã thực hiện phong trào “*Ba đảm đang*”¹, phát huy nhiệt tình cách mạng, khắc phục mọi khó khăn, đảm nhận mọi công việc để chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu.

Càng leo thang chiến tranh, đế quốc Mỹ càng gặp phải nhiều thất bại nặng nề, quân và dân ta ở cả 2 miền Nam Bắc ngày càng giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Từ tháng 11-1968, đế quốc Mỹ buộc phải ngừng ném bom bắn phá toàn miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán 4 bên ở Pa-ri. Tranh thủ thời gian không có chiến tranh, Chi bộ và nhân dân xã Tân Tiến tập trung phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

2. Tích cực chi viện cho miền Nam, đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969-1972)

Sau thất bại về quân sự ở hai miền Nam - Bắc, đế quốc Mỹ chuyển từ “*Chiến tranh cục bộ*” sang “*Việt Nam hóa chiến tranh*”. Sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước còn nhiều khó khăn, gian khổ.

Quê hương không còn chiến tranh phá hoại, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, ngay từ đầu năm, cán bộ, đảng

1. Phong trào “*Ba đảm đang*” với các nội dung: Đảm nhiệm sản xuất thay thế chồng, con đi chiến đấu; Đảm nhiệm gia đình để chồng con yên tâm chiến đấu; Đảm nhiệm sẵn sàng phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

viên và nhân dân trong xã tập trung hoàn thành kế hoạch sản xuất nông nghiệp và thực hiện chỉ tiêu tuyển quân trong năm 1969, tham gia làm thủy lợi theo kế hoạch của huyện, làm công tác chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1969-1971 và Đại hội Chi bộ xã.

Tháng 4-1969, Chi bộ xã Tân Tiến tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1969-1971 với sự tham gia của 21 đồng chí trong toàn Chi bộ. Đại hội đánh giá các mặt công tác trong những năm "*vừa chiến đấu - vừa sản xuất*", đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới. Về công tác quân sự địa phương, Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ tuyển quân, sẵn sàng chiến đấu ở mức cao.

Đại hội bầu đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Sinh Phủ là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Do không còn chiến tranh phá hoại, năm học 1969-1970, Chi bộ, chính quyền xã chú trọng tu sửa lại cơ sở vật chất của trường phổ thông cấp I, đưa các lớp về học ở những địa điểm khi chưa có chiến tranh phá hoại để việc giảng dạy, học tập của thầy, cô giáo, học sinh được hiệu quả. Trạm xá xã vẫn đảm bảo công tác chuyên môn, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đang trên đà thắng lợi thì một tổn thất vô cùng to lớn đã xảy ra: Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từ trần. Trong niềm tiếc thương vô hạn, cùng với cả nước, Chi bộ và nhân dân Tân Tiến tổ chức trọng thể lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của dân tộc, Chi bộ và nhân dân trong xã hứa với Bác, với Đảng nguyện đoàn kết

một lòng, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chi bộ triển khai thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29-9-1969 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đợt sinh hoạt chính trị *"Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh"*.

Bước vào năm 1970, Chi bộ quán triệt các Nghị quyết của Tỉnh ủy về tăng cường củng cố cơ sở đảng ở nông thôn, về tình hình và nhiệm vụ chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 1970. Chi bộ triển khai 3 cuộc vận động: nâng cao chất lượng đảng viên; kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh và tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn, đẩy mạnh lao động sản xuất, trong đó cuộc vận động phát triển lớp đảng viên Hồ Chí Minh chia làm 4 đợt: 19-5 và 2-9-1970; 3-2 và 19-5-1971.

Thông qua các mặt công tác, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1970, Chi bộ xã tích cực lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về tăng cường củng cố cơ sở đảng nhằm xây dựng Đảng cả về tư tưởng và tổ chức; gắn công tác xây dựng Đảng với củng cố phong trào quần chúng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đội ngũ cán bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Đầu năm 1971, Ban Chi ủy xã tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1971-1972 với 22 đảng viên tham dự. Đại hội kiểm điểm đánh giá các mặt công tác trong 2 năm 1969-1970, đề ra phương hướng nhiệm kỳ 1971-1972. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Sinh Phủ - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Tháng 3-1971, quân và dân miền Nam đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 của Mỹ - Ngụy ở mặt trận Nam Lào. Chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*" của chúng đứng trước nguy cơ bị thất bại. Hòa chung với khí thế của quân và dân miền Nam, cán bộ và nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục củng cố lực lượng dân quân, làm tốt công tác bảo vệ trị an và chấp hành chính sách hậu phương quân đội.

Ngày 27-4-1971, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cán bộ và nhân dân Tân Tiến cùng nhân dân trong xã hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh thực hiện kế hoạch vụ đông xuân, chủ lực là giống Nông nghiệp 8 và Nông nghiệp 5, trồng các loại hoa màu kịp thời vụ. Sản xuất nông nghiệp năm 1971 đạt kết quả cao hơn so với những năm trước. Tổng sản lượng lương thực năm 1971 của hợp tác xã đạt 286 tấn. Đàn lợn có 621 con. Hợp tác xã hoàn thành giao nộp thuế nông nghiệp và bán nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Năm 1971, năng suất lúa bình quân đạt 470 kg/bung/năm. Mỗi bung lúa canh tác nộp thuế nông nghiệp 35 kg/năm, bán nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước 60 kg/năm.

Hai hợp tác xã tín dụng và mua bán đã có những đóng góp tích cực vào công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Chi bộ. Với hợp tác xã tín dụng, 3 tháng đầu năm 1971, số dư tiết kiệm ngắn hạn đạt 25.000 đồng, tăng hơn quý I năm 1971 là 4.000 đồng. Số dư dài hạn là 48.844 đồng, tăng 9.900 đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trong hai năm 1970-1971, tình hình trật tự địa phương có nhiều diễn biến phức tạp. Một số cá nhân vi phạm pháp luật nghiêm trọng như tàng trữ vũ khí quân dụng, vật liệu nổ trái phép, phá hoại cửa hàng mua bán (năm 1970), trộm cắp tài sản hợp tác xã (1971)... Chi bộ, chính quyền đã chỉ đạo công an xã tích cực phối hợp cùng công an huyện, điều tra xử lý đúng người, đúng tội. Qua đó, giữ vững kỷ cương pháp luật, trật tự địa phương.

Tháng 3-1972, quân và dân miền Nam mở cuộc tiến công chiến lược làm thất bại chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

Nhằm cứu vãn tình thế, tháng 4-1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn cho không quân và hải quân đánh phá trở lại miền Bắc. Trước tình hình đó, được Huyện ủy chỉ đạo, Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra ngày 16-4-1972 về quyết tâm chiến đấu, sản xuất, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc tăng cường chỉ đạo công tác tuyển quân, phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trị an trong tình hình mới.

Thực hiện Lời kêu gọi của Trung ương và Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chi bộ xã Tân Tiến lãnh đạo, tổ chức nhân dân khẩn trương chuyển sang nhiệm vụ “*Vừa sản xuất, vừa chiến đấu*”. Nhân dân các bản tiếp tục đào hầm hào phòng tránh máy bay địch. Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã triển khai kịp thời các trận địa trực chiến. Công tác trật tự trị an ở các thôn bản được tăng cường. Do có kinh nghiệm

lãnh đạo, chỉ đạo từ những năm có chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965-1968), trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, mọi hoạt động phòng không nhân dân ở Tân Tiến nhanh chóng đi vào ổn định.

Cùng với việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác phòng không, cán bộ và nhân dân Tân Tiến tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất. Riêng hợp tác xã Tân Hoan năm 1972 sản xuất được 220,5 tấn lương thực, nộp thuế cho Nhà nước được 14,6 tấn, bán nghĩa vụ được 30,9 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 20,89 kg/tháng, giá trị ngày công lao động của xã viên đạt 2,05kg.

Về công tác xây dựng Đảng, nổi bật trong năm 1972 là: Chi bộ triển khai thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6-3-1970 của Bộ Chính trị về *"Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh"* và Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26-1-1971 của Ban Bí thư Trung ương về *"Đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng"*. Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể được tăng cường. Tuy nhiên, bên cạnh đó, xuất hiện một số trường hợp cán bộ, đảng viên không gương mẫu, tích cực. Có đồng chí đảng viên cùng gia đình đốt nương, tàn hại rừng, có đồng chí trưởng đoàn thể không tham gia hoạt động, giao toàn quyền cho cấp phó. Trước tình trạng này, Huyện ủy chỉ đạo Chi bộ kiểm điểm sâu sắc các sai phạm của cán bộ, đảng viên, có biện pháp xử lý thỏa đáng, giữ vững kỷ luật trong Đảng.

Thất bại trong trận Điện Biên Phủ trên không, đế quốc Mỹ buộc phải kết thúc chiến tranh phá hoại, ký Hiệp định Pa-ri, rút quân về nước. Cuộc kháng chiến chống

Mỹ của nhân dân ta bước sang giai đoạn mới, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

3. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1973-1975)

Theo Hiệp định Pa-ri, Mỹ phải rút hoàn toàn quân đội khỏi miền Nam Việt Nam. Song đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn âm mưu phá hoại Hiệp định, duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Ở miền Bắc, tổn thất từ cuộc đánh phá lần thứ hai của đế quốc Mỹ rất nặng nề, nhiều cơ sở, thành phố, hệ thống giao thông, bị tàn phá nghiêm trọng, lao động trẻ, khỏe phần lớn đã phục vụ quân đội, phụ trách sản xuất chủ lực là phụ nữ và người già. Xã Tân Tiến lúc này có 850 nhân khẩu¹, lực lượng lao động gồm 330 người (136 nam, 194 nữ).

Ngày 28-1-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành giải phóng ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Tháng 3-1973, Chi bộ xã Tân Tiến tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1973-1975 với 23 đảng viên tham dự. Chi bộ khẳng định trong những năm 1971-1973, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ

1. Hợp tác xã Tân Hoan có 235 lao động, 611 nhân khẩu. Hợp tác xã Bản Lạnh có 95 lao động, 240 nhân khẩu.

lực vượt qua nhiều khó khăn, từng bước đưa phong trào mọi mặt của xã tiến lên. Đồng thời, đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, thực hiện nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, góp phần vào sự nghiệp thống nhất đất nước.

Đại hội bầu đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Sinh Phủ - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã, trong những năm 1973, 1974, Chi bộ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12-1-1974 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân"* và Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26-1-1971 của Ban Bí thư Trung ương về *"Đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng"*; Nghị quyết của Tỉnh ủy và các Nghị quyết của Huyện ủy cho đảng viên trong Chi bộ. Những đợt sinh hoạt chính trị này nhằm nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới của đất nước, địa phương cho cán bộ, đảng viên, bồi dưỡng ý chí cách mạng, giữ gìn phẩm chất, đạo đức; nâng cao năng lực công tác và vai trò lãnh đạo của đảng viên và của tổ chức đảng. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tự kiểm điểm cho thấy đa số đảng viên trong Chi bộ luôn vượt lên mọi khó khăn, giữ vững vị trí tiên phong đưa phong trào cách mạng đi lên.

Bên cạnh việc xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh. Để đáp ứng nhiệm vụ chi viện cho miền Nam, Tân Tiến đẩy mạnh phát triển kinh tế trên các lĩnh vực. Trong sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã đề ra các biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất lao động và sản lượng lương thực. Bên cạnh đó, công tác cải tạo đồng ruộng, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa vào gieo trồng các giống lúa mới phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng được chỉ đạo kịp thời, góp phần tăng năng suất và sản lượng cây trồng. Trong những năm 1974-1975, năng suất lúa vẫn đảm bảo duy trì 220-230 kg/bung/vụ. Toàn xã đã có 95% số hộ gia đình tham gia hợp tác xã, công tác quản lý sản xuất, quản lý tài vụ và lao động có tiến bộ rõ rệt.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển, đặc biệt số lượng đàn trâu, bò tăng 26% so với kế hoạch. Tuy nhiên, tồn tại trong khâu chăn nuôi là trọng lượng giống địa phương còn thấp, tỷ lệ nuôi sống bê, nghé mới chỉ đạt từ 66-85%.

Nhờ những kết quả tích cực đạt được trong sản xuất, trong các năm 1973-1975, mỗi năm Tân Tiến đóng góp cho Nhà nước 25 tấn lương thực, 3 tấn thực phẩm.

Công tác trồng, bảo vệ, khai thác rừng được thực hiện theo đúng chỉ tiêu của cấp trên giao phó. Việc phòng, chống cháy rừng được quan tâm thường xuyên gắn với việc phổ biến các quy định và pháp lệnh bảo vệ rừng trong nhân dân.

Lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục được đẩy mạnh. Trong điều kiện còn thiếu thốn nhiều về vật chất, các thầy,

cô giáo trong các cấp học ở Tân Tiến vẫn nỗ lực hết mình vận động con em các gia đình khó khăn đến trường. Trạm xá xã không ngừng phát triển. Cán bộ y tế trồng được một số cây thuốc nam làm dược liệu, phục vụ công tác chữa trị cho nhân dân, hạn chế số lượng những ca bệnh nặng phải chuyển lên tuyến trên.

Về công tác quân sự, dân quân trong xã phát triển thành các trung đội theo đơn vị sản xuất, với hàng trăm thành viên nam, nữ, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến.

Cùng với đó, Chi bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc, giải quyết chế độ chính sách kịp thời đối với các gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, liệt sĩ. Việc báo tử, truy điệu liệt sĩ được thực hiện một cách chu đáo. Các đồng chí thương, bệnh binh, bộ đội phục viên trở về địa phương được bố trí công tác phù hợp, đảm bảo ổn định cuộc sống gia đình.

Công an xã vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt việc giữ gìn an ninh trật tự tại các bản, ngăn ngừa trộm cắp tài sản; không ngừng cảnh giác chống mọi âm mưu phá hoại của gian điệp, biệt kích.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục củng cố và phát huy tác dụng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân đầy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, giữ gìn an ninh. Chị em phụ nữ thực hiện vai trò là lực lượng lao động chính ở quê hương, đảm bảo công việc nhà để chồng con yên tâm lên đường đi chiến đấu. Nhiều chị em đạt danh hiệu

“Chăn nuôi giỏi”, “Kiện tướng làm phân”... Thời gian này, Đoàn Thanh niên xã hưởng ứng phong trào “Ba mũi xung kích thắng Mỹ”¹ phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Các em học sinh có phong trào “Kế hoạch nhỏ” và tham gia “công tác Trần Quốc Toản”, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội...

Mùa xuân năm 1975, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam liên tục giành được những thắng lợi quan trọng. Nhận thấy thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến, đầu tháng 4-1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thi đua với tiền tuyến, Chi bộ và nhân dân Tân Tiến vừa đẩy mạnh chăm sóc lúa xuân, vừa chỉ đạo các ngành động viên con em lên đường nhập ngũ.

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975 lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Tổng thống chính quyền Sài Gòn, báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Trải qua hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Tân Tiến, quân và dân trong xã luôn nêu cao tinh thần

1. Ngày giờ lao động cao, tay nghề giỏi, công cụ tốt, làm đúng quy trình sản xuất và phục vụ chiến đấu, đảm đương việc nước, việc nhà, xây dựng tình trong sáng, thủy chung, xây dựng gia đình văn hóa mới.

đoàn kết, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, từng bước xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, vừa đảm bảo ổn định đời sống xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa bảo đảm sức người, sức của đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến. Với ý chí *"Không có gì quý hơn độc lập tự do"*, trong những năm tháng đất nước có chiến tranh, nhiều người con quê hương Tân Tiến đã lên đường nhập ngũ¹ bảo vệ Tổ quốc, trong đó 8 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận, 10 thương binh và 1 bệnh binh. Toàn xã đóng thuế và bán nghĩa vụ cho Nhà nước được trên 300 tấn lương thực, hơn 50 tấn thực phẩm, luôn hoàn thành các chỉ tiêu trên giao. Để ghi nhận những thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ và nhân dân Tân Tiến vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng III.

Có được những thành tích trên là nhờ vào tinh thần yêu nước, sự đoàn kết trong chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân, đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là Chi bộ Tân Tiến. Hơn 20 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Chi bộ xã luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Cuộc vận động xây dựng Đảng *"Bốn tốt"*, các đợt học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng, các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảng viên... đã thực sự làm cho Chi

1. Riêng bản Nà Hoan đã có 10 thanh niên tham gia quân đội.

bộ ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng và tổ chức. Các tổ Đảng dân được củng cố và trưởng thành. Chi bộ thực sự trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối giữa Đảng với quần chúng. Từ đó, đã huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng đề ra. Đó là những kinh nghiệm quý báu để Chi bộ và nhân dân Tân Tiến cùng nhân dân cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Chương IV

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976-1995)

I. MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980)

Mùa xuân năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng, kết thúc 21 năm chiến đấu gian khổ của quân và dân ta. Từ đây cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới - thời kỳ đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tháng 9-1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Nghị quyết đã đưa ra nhiều chủ trương về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội sau chiến tranh... Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là: “*Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*”. Đó là những định hướng cơ

bản cho các Đảng bộ địa phương xác định nhiệm vụ cách mạng của mình.

Hòa trong niềm vui chung của đất nước, của dân tộc, cuối năm 1975, Chi bộ xã Tân Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1975-1977. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu lương thực, thực phẩm, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Đại hội bầu đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Sinh Phủ - Phó Bí thư Chi bộ (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Trong những năm 1975-1977, Chi bộ xã vừa thực hiện tổ chức lại sản xuất trên quy mô toàn xã, đồng thời huy động dân công tham gia chiến dịch thủy lợi do huyện phát động. Nhưng do thời tiết diễn biến phức tạp, cho đến đầu tháng 3-1976, kế hoạch gieo cấy của hợp tác xã mới hoàn thành 60ha, năng suất bình quân chỉ đạt trên 22 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1976 chỉ đạt trên 300 tấn. Tuy bị mất mùa, nhưng chăn nuôi tiếp tục duy trì ổn định. Mỗi vụ, hợp tác xã nuôi trên 1.000 con gia cầm. Đàn trâu cày có 165 con. Đàn lợn của các hộ xã viên phát triển trên 800 con. Nhờ đó, bên cạnh việc hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước, hợp tác xã còn đảm bảo phục vụ cho nhân dân địa phương vào các dịp lễ, tết. Năm 1976, hợp tác xã Tân Tiến thực hiện nghĩa vụ Nhà nước đạt 3 tấn thực phẩm.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi, năm 1976, các nghề tiểu thủ công nghiệp, nhất là sản xuất vật liệu xây dựng như vôi, gạch tiếp tục được duy trì. Hai hợp tác xã mua

bán, tín dụng giữ vai trò quan trọng trong việc phục vụ sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Trên lĩnh vực giao thông, thủy lợi, xã huy động xã viên nạo vét hệ thống mương phai, sửa chữa giao thông nông thôn, đầu tư xây mới 14 cầu, cống nhỏ đảm bảo tưới tiêu. Trong năm 1976, Chi bộ và nhân dân Tân Tiến đóng góp hàng ngàn ngày công đào đắp trên công trường thủy lợi xây dựng kênh mương hồ Núi Cốc, cùng nhân dân trong huyện hoàn thành đập đá Phai Ngược (xã Xuất Hóa), Nậm Lầu (xã Sĩ Bình).

Ngày 25-4-1976, hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Quốc hội đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân. Đây là điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân xã Tân Tiến nói riêng viết tiếp những trang sử vẻ vang, hào hùng.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn mới là thực hiện kế hoạch 5 năm 1976-1980, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Năm 1977, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã Tân Tiến tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1977-1979. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, nhất là xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp toàn xã, đồng thời chỉ rõ những khuyết điểm, thiếu sót cần khắc phục.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới là: tập trung phát triển sản xuất, trọng tâm là nông nghiệp; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội với củng cố lực lượng dân quân, công an, sẵn sàng đập tan âm mưu của kẻ thù, làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể; cùng cả nước hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980).

Đại hội bầu đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Kim làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Từ năm 1977-1979, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, sự phối hợp thực hiện của các ban, ngành, đoàn thể, Tân Tiến đã từng bước khắc phục khó khăn trong đời sống, tiến lên giành nhiều thắng lợi trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, từng bước xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền vững mạnh.

Về sản xuất nông nghiệp, chính quyền và Ban Quản trị hợp tác xã Tân Tiến đã lãnh đạo nhân dân toàn xã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập trung giải quyết khâu giống, làm mạ, đảm bảo gieo trồng hết diện tích, không để ruộng hoang hóa. Hợp tác xã nông nghiệp chủ động chọn các giống lúa mới phù hợp với đồng đất của địa phương như: Nông Nghiệp 8, Chân Trâu lùn, Bao Thai lùn. Đây là những giống lúa có chất lượng gạo ngon, có sức đề kháng cao với các loại sâu bệnh. Ngoài phân hóa học như đạm, lân, kali... Chi ủy vận động nhân dân tận dụng các nguồn phân chuồng, phân bùn ao, phù sa, tham gia thực hiện các

phong trào làm phân xanh, thả bèo hoa dâu... nhằm tăng độ phì nhiêu và cải tạo đất. Bên cạnh đó, cơ cấu mùa vụ có những chuyển biến, hàng chục hecta ruộng nhờ có nước tưới đã từ sản xuất 1 vụ tăng lên 2 vụ. Năng suất lúa những năm 1977-1979, bình quân đạt từ 280 kg/ha/vụ trở lên.

Song song với cây lúa, cây màu cũng được phát triển, nhất là khoai lang, ngô. Nhờ đó, diện tích canh tác và sản lượng hàng năm đều tăng. Bên cạnh đó, Chi bộ xã Tân Tiến tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chăn nuôi, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật, phòng trừ dịch bệnh, tận dụng mọi nguồn thức ăn cho chăn nuôi. Nhờ đó, mặc dù thời tiết xấu, rét kéo dài, song ngành chăn nuôi của xã phát triển khá toàn diện, tạo cơ cấu mới trong nông nghiệp. Xã thực hiện chăn nuôi trâu, bò, dê theo quy mô hợp tác xã. Bình quân mỗi hộ nuôi khoảng từ 3-5 con trâu, bò. Về cơ bản, ngành chăn nuôi đã đảm bảo cung cấp thực phẩm, nghĩa vụ cho Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thực phẩm của nhân dân.

Về lâm nghiệp, trong những năm 1977-1979, các tổ chuyên trách trồng và bảo vệ rừng được duy trì, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Do đó, các vụ phá rừng và đốt rừng làm nương rẫy được ngăn chặn kịp thời. Việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý sản xuất, kinh doanh cơ bản đi vào nền nếp, góp phần thúc đẩy việc phân công lao động mới trong phát triển nghề rừng và đẩy mạnh công tác trồng rừng tại địa phương.

Trong những năm 1976-1980, công tác giáo dục luôn được Chi bộ quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả. Năm 1977, trường cấp II Tân Tiến được thành lập do thầy

Hà Đức Thiệu làm Hiệu trưởng. Cùng với đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục cũng được nâng lên. Việc học tập của con em trong xã luôn được các gia đình quan tâm. Hàng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp I, cấp II luôn đạt trên 80%. Các lớp vỡ lòng được mở rộng, vận động 95% số cháu trong độ tuổi đi học.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được tăng cường. Trạm xá xã đã tích cực tuyên truyền và thực hiện triệt để công tác vệ sinh phòng bệnh, sinh đẻ có kế hoạch đến toàn thể người dân trong xã. Các công trình vệ sinh gia đình như nhà tắm, giếng nước được xây dựng đúng quy cách nhằm phòng tránh bệnh tật. Tuy gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, song trạm xá xã luôn làm tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Mỗi năm, trạm đã khám, chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người; sơ cứu, chuyển viện cho hàng trăm lượt người. Chủ động ngăn ngừa, kiên quyết không để các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền dần đi vào nền nếp và có nhiều đổi mới. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới được nhân dân tích cực hưởng ứng. Chi bộ đã chỉ đạo tăng cường đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư của nền văn hóa phản động, nhiều hủ tục, phong tục lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi dần được loại bỏ.

Thời kỳ 1975-1980, Chi bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời, tích cực động viên nhân dân ra quân trong các chiến

dịch làm thủy lợi, giao thông, bảo vệ mùa màng... Phong trào văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân trong xã.

Công tác hậu phương quân đội được Chi bộ, chính quyền xã thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; thường xuyên động viên, thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, những gia đình có người thân đi bộ đội... ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế.

Từ cuối năm 1978, tình hình đất nước có thêm nhiều khó khăn, phức tạp mới. Tập đoàn phản động Pôn pốt - Iêng Xary ngang nhiên gây chiến tranh với nước ta ở biên giới Tây Nam. Đồng thời, phía Trung Quốc cũng có nhiều hành động khiêu khích quân sự dọc biên giới phía Bắc, cắt viện trợ và rút chuyên gia về nước. Tháng 2-1979, Trung Quốc huy động hơn 60 vạn quân tấn công nước ta, chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ.

Ngày 6-3-1979, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ký Sắc lệnh Tổng động viên quân dân cả nước tham gia chiến tranh bảo vệ đất nước. Hưởng ứng lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, hàng chục thanh niên xã Tân Tiến đã ghi tên sẵn sàng lên đường chiến đấu, trong đó có những cựu binh đã đóng góp tuổi xuân trong kháng chiến chống Mỹ, được Đảng và Nhà nước, quân đội cho giải ngũ về xây dựng quê hương, nay các đồng chí lại hăng hái lên đường bảo vệ Tổ quốc trước mũi gươm của quân xâm lược phương Bắc. Thanh niên, dân quân xã Tân Tiến đã sẵn sàng làm nòng cốt tham gia xây dựng các phòng tuyến chiến đấu tại các trọng điểm khi Huyện đội yêu cầu, khi thể sôi nổi dấy lên trong toàn xã như những ngày kháng chiến chống Mỹ.

Năm 1979, Chi bộ xã Tân Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1979-1981. Đại hội đã thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ trước và đề ra những phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo, nhấn mạnh đến nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, tăng cường sức mạnh sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Mặt khác, xã Tân Tiến đã thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh. Kết hợp giữa lực lượng quân sự với công an, chủ động duy trì lực lượng dự bị động viên, thường xuyên chiếm 2% dân số để luôn sẵn sàng hoàn thành công tác tuyển quân khi có yêu cầu từ cấp trên.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong những năm 1975-1980 luôn được tăng cường. Công an xã luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, động viên, nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”, thường xuyên theo dõi, quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự, trộm cắp, côn đồ, hành nghề mê tín dị đoan... Cuối năm 1979, Chi bộ tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 81-CT/TW ngày 10-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện nhiệm vụ đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Vì vậy, trong 5 năm (1975-1980), có thời điểm kinh tế khó khăn, chiến tranh xảy ra nhưng tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn được giữ vững, số vụ vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội đều giảm.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng được Chi bộ chú trọng đẩy mạnh trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và

tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong 5 năm (1975-1980), Chi bộ xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, của huyện Bạch Thông đến cán bộ, đảng viên. Cuối năm 1978, Chi bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Điều lệ Đảng sửa đổi do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV thông qua, góp phần nâng cao nhận thức của đảng viên về tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng sửa đổi, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Trước những biến động của tình hình thế giới và trong nước, những năm (1976-1980), tư tưởng của một bộ phận đảng viên có những diễn biến phức tạp nảy sinh. Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5-9-1977 và Chỉ thị 72-CT/TW ngày 5-8-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng viên và đưa những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, công tác tự phê bình và phê bình gắn với tổng kết năm để phân loại tổ chức đảng và đảng viên, nâng cao sức chiến đấu, uy tín của Đảng với quần chúng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Đồng thời, cấp ủy Đảng tạo mọi điều kiện để quần chúng tham gia đóng góp, đánh giá đối với từng chi bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, Chi ủy tổ chức cho đảng viên tự kiểm điểm, đánh giá và đề ra những biện pháp

khắc phục, sửa chữa khuyết điểm. Đảng viên có khuyết điểm tùy mức độ nặng, nhẹ mà xử lý theo đúng quy định.

Thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) về việc phát thể đảng viên, Chi bộ xã Tân Tiến tổ chức phát thể đảng cho 100% đảng viên trong Chi bộ. Qua thử thách trong các hoạt động, phong trào tại địa phương, từ năm 1975-1980, xã có 5 quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã luôn hoạt động đúng luật định. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức định kỳ, xây dựng chương trình và quy chế hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Chi bộ và Hội đồng nhân dân xã.

Trong 5 năm (1975-1980), Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào như phong trào *"Hành quân theo bước chân những người anh hùng"* của Đoàn Thanh niên, *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"* của Hội Phụ nữ.

Sau 5 năm (1975-1980), thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước thống nhất, Chi bộ và nhân dân xã Tân Tiến đoàn kết vượt qua những khó khăn, thử thách, từng bước vươn lên xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố tổ chức đảng. Tuy còn tồn tại một số hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ, song những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để Tân Tiến bước vào giai đoạn mới (1981-1985).

2. Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/W, bước đầu đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985)

Năm 1981, trên cơ sở bước đầu nhận thức được những hạn chế của cơ chế tập trung, bao cấp trong sản xuất nông nghiệp, đó là quan hệ sản xuất vượt quá xa so với trình độ của lực lượng sản xuất, người nông dân không thực sự gắn bó với ruộng vườn nên không phát huy được tinh thần lao động, ý thức trách nhiệm, chủ động sáng tạo đối với công việc... Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã. Chỉ thị là kết quả của quá trình đổi mới tư duy trong việc quản lý năng lực và sức sản xuất, mở ra một hướng đi mới, mang lại không khí phấn khởi cho nông nghiệp, nông thôn Việt Nam nói chung và xã Tân Tiến nói riêng.

Sau khi thành lập và phát triển, Chi bộ Tân Tiến luôn thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu lãnh đạo. Qua thực tế phong trào, đội ngũ đảng viên được nhân rộng. Tính đến năm 1981, Chi bộ đã có 34 đảng viên, đủ điều kiện để thành lập Đảng bộ hai cấp. Ngày 22-4-1981, Đảng bộ Tân Tiến chính thức được thành lập với 34 đảng viên, sinh hoạt tại 3 Chi bộ Nà Hoan, Nà Xe, Bản Lạnh. Đây là một mốc son quan trọng, đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của tổ chức đảng ở Tân Tiến. Từ Chi bộ được thành lập năm 1963, phát triển thành Đảng bộ hai cấp năm 1981, vai trò, vị trí của Đảng bộ được nâng cao thêm một bước. Đảng bộ ra đời, tổ chức cơ sở đảng được củng cố và kiện toàn là điều kiện thuận lợi để Tân Tiến hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên quê hương.

Tiếp nhận Chỉ thị 100-CT/TW, Ban Thường vụ Huyện ủy Bạch Thông ra Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 1981 và những chủ trương, biện pháp về khoán sản phẩm theo “*Khoán 100*”.

Thực hiện Nghị quyết Huyện ủy, để lãnh đạo nhân dân Tân Tiến hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ mà Chỉ thị 100-CT/TW, tháng 5-1981, Đại hội Đảng bộ xã Tân Tiến nhiệm kỳ 1981-1983 được tổ chức.

Đại hội khẳng định: Nền kinh tế tuy có những chuyển biến quan trọng nhưng nhìn chung vẫn là nông nghiệp sản xuất nhỏ, năng suất thấp và bấp bênh, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Trước thực tế đó, Đại hội đã thảo luận, quán triệt và đề ra các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi Chỉ thị 100-CT/TW, đồng thời ra Nghị quyết về phát triển các ngành, nghề thủ công nghiệp, dịch vụ, tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Đình Hàm làm Bí thư Đảng ủy, Triệu Đức Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Hướng Đức Sự được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Triển khai những Nghị quyết, Chỉ thị của các cấp ủy Đảng và những nhiệm vụ được xác định tại Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1981-1983, Đảng bộ, chính quyền và hợp tác xã Tân Tiến đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán, tiến hành phân hạng các loại đất để có năng suất, sản lượng khoán

phù hợp. Đồng thời, căn cứ vào diện tích, số lao động ở các đội sản xuất để giao khoán.

Sau khi có Chỉ thị 100, Đảng bộ chỉ đạo các Chi bộ, đội sản xuất từng bước nghiên cứu, triển khai thực hiện Chỉ thị tại địa bàn. Trong giai đoạn đầu của thực hiện “Khoán 100”, hợp tác xã đã khoán diện tích canh tác đối với hộ xã viên theo hình thức: người lao động nhận khoán 3 khâu cấy trồng, chăm bón và thu hoạch. Các khâu còn lại là giống, làm đất, phân bón, thủy lợi, bảo vệ thực vật do hợp tác xã đảm nhận. Hợp tác xã tiến hành củng cố, kiện toàn các đội giống, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, phục vụ đầy đủ, kịp thời trong quy trình sản xuất.

Trong quá trình sản xuất, mọi chi phí của lao động từ khâu làm đất, cấy, cày, bừa, làm cỏ, phân bón, thu hoạch, đều do người lao động chịu trách nhiệm, hợp tác xã chỉ hỗ trợ sức kéo (trâu, bò), phân bón, thuốc trừ sâu.

Với việc thực hiện chế độ khoán đã tạo ra những chuyển hóa rõ nét về sản xuất nông nghiệp ở nông thôn, từ tổ chức nhỏ lẻ, quản lý lỏng lẻo, sản xuất tự do, cá thể đã từng bước tiến bộ về nhận thức, tinh thần trách nhiệm, làm chủ tập thể của nhân dân. Hợp tác xã được kiện toàn, đẩy mạnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đúng mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng địa phương.

Năm 1980, diện tích gieo trồng toàn xã đạt 69,5ha, bước sang năm 1981, diện tích gieo trồng toàn xã đạt 70ha tăng 0,5ha so với năm 1980. Năng suất lúa đạt 35 tạ/ha. Bên cạnh việc phát triển trồng trọt, chăn nuôi cũng được đẩy mạnh, trong đó trọng tâm là phát triển đàn lợn và gia cầm nhằm đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân

dân và phân bón cho cây trồng. Tuy nhiên chăn nuôi thời kỳ này cũng gặp nhiều khó khăn khiến các trại chăn nuôi nhìn chung không có lãi.

Có thể nói Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với sản xuất nông nghiệp Tân Tiến cũng như các địa phương khác trên cả nước đã tạo ra một động lực mới, không những đem lại hiệu quả kinh tế mà còn mở ra triển vọng tốt đẹp cho việc cải tiến quản lý nông nghiệp như hình thức khoán sản phẩm đến người lao động. Với hình thức khoán này, tuy còn ở trình độ thấp nhưng đã tạo nên không khí phấn khởi trong nông dân. Nhiều hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và phân phối, tình trạng chênh lệch trong lao động tồn tại hàng chục năm, trải qua nhiều đợt cải tiến quản lý không khắc phục được, thì nay chỉ trong một vụ, với việc áp dụng cách khoán mới đã giảm nhiều.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng được Đảng bộ chú trọng, từng bước nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Công tác giáo dục trên địa bàn xã đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học của thầy và trò. Phong trào thi đua "Hai tốt" được duy trì và phát triển. Năm học 1981-1982, theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng về hệ thống giáo dục phổ thông mới, các trường phổ thông chuyển sang học hệ 12 năm, tiểu học chuyển từ hệ 4 năm lên 5 năm. Tại Tân Tiến, thầy và trò các trường đã nhanh chóng nắm bắt và chuyển đổi mô hình học nhờ đó chất lượng giáo dục vẫn được giữ vững. Năm học 1981-1982, 99% học sinh cấp I được lên lớp, 95% học

sinh tốt nghiệp cấp II. Các cháu từ 3-5 tuổi đều được đi nhà trẻ, mẫu giáo.

Công tác y tế thời gian qua tiếp tục được duy trì. Việc khám, chữa bệnh được chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời, tổ chức tiêm chủng mở rộng, phòng chống các loại dịch bệnh không để bùng phát trên địa bàn xã. Các cháu mẫu giáo được tiêm phòng bại liệt, các cháu học sinh được tiêm phòng đau mắt hột. Công tác kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ chỉ đạo sát sao, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đặt vòng tránh thai, không sinh con thứ 3 trở lên. Nhờ đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trong xã giảm từ 2% (năm 1981) xuống còn 1,8% (năm 1982).

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi hơn so với trước, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan ngày càng được đẩy lùi, tập tục cũ dần được xóa bỏ. Công tác quốc phòng - an ninh, bảo vệ trật tự trị an vẫn thường xuyên được Đảng bộ lãnh đạo, nhất là sau diễn biến biến của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam. Tổ chức dân quân tự vệ của xã luôn được củng cố và bảo đảm về số lượng và chất lượng. Lực lượng an ninh cơ sở được kiện toàn, thường xuyên luyện tập ứng phó với những tình huống bất ngờ xảy ra, nhờ đó an ninh địa phương luôn được giữ vững. Thực hiện chủ trương của Đảng: *"Vừa tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"*, thanh niên đến tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự đều hăng hái nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao.

Hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể dân được đổi mới về hình thức và chất lượng, luôn thực hiện

tốt các phong trào do tỉnh, huyện phát động. Từ đó tạo ra khí thế mạnh mẽ trong lao động sản xuất và xây dựng nông thôn mới. Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh, tạo động lực lớn cho nhân dân hăng hái sản xuất và xây dựng đời sống văn hóa.

Công tác đền ơn đáp nghĩa luôn được Đảng bộ, chính quyền xã coi trọng. Đảng bộ, chính quyền xã đã làm tốt công tác giải quyết chế độ, chính sách cho các gia đình thương, bệnh binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng.

Thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát triển đảng viên, Chỉ thị 72-CT/TW của Trung ương Đảng về hướng dẫn phân loại đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã triển khai học tập và quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Việc phát triển đảng và phân loại đảng viên đã góp phần củng cố tổ chức đảng ở cơ sở, đồng thời nâng cao nhận thức, tinh thần, trách nhiệm của mỗi đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng bộ Tân Tiến cũng chú trọng tới công tác phát triển đảng viên mới nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận phục vụ cho sự nghiệp phát triển quê hương đất nước.

Từ ngày 27 đến ngày 31-3-1982, Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ V được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm 5 năm (1981-1985) là: tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng.

Để lãnh đạo nhân dân Tân Tiến thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đã đề ra, năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã Tân Tiến lần thứ II nhiệm kỳ 1983-1985

được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ cơ bản trong nhiệm kỳ mới đó là: khai thác tiềm năng đất đai trong xã, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất cây trồng, bảo đảm sản lượng ổn định, phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp truyền thống.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí: Hoàng Đình Hàm, Triệu Đức Tuấn, Nông Văn Kim, Hà Tiến Đạt, Vũ Như Xuyên, Hường Đức Sự, Triệu Văn Hộ. Ban Chấp hành bầu các đồng chí: Hoàng Đình Hàm - Bí thư Đảng ủy, Triệu Đức Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), phân công đồng chí Hường Đức Sự - Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy, chính quyền xã tập trung chỉ đạo hợp tác xã khắc phục những khó khăn, phấn đấu đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW và Đề án kinh tế của Đảng bộ qua đó thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng, từng bước ổn định đời sống kinh tế xã hội của nhân dân trên địa bàn xã.

Toàn xã lúc này có 1.424,1ha đất tự nhiên, trong đó diện tích đất canh tác là 70,51ha, diện tích cây lúa 2 vụ là 62,54ha, còn lại là cây lúa 1 vụ. Toàn xã có 209 hộ với 1.065 nhân khẩu và 599 xã viên (486 lao động chính).

Sản xuất nông nghiệp trong 3 năm 1983-1985 không được thuận lợi. Năm 1983, vụ đông xuân bị ảnh hưởng bởi rét đậm kéo dài, vụ mùa chịu ảnh hưởng của lũ lụt, do đó sản lượng chỉ đạt 294,37 tấn (91,9% kế hoạch đề ra). Năm 1985, là năm sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã gặp nhiều khó khăn. Vụ xuân rét đậm kéo dài khiến cây lúa bị chết, xã viên trong hợp tác xã phải cấy đi cấy lại 2-3

lần, nạn rầy nâu hoành hành làm ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng cây trồng. Vụ mùa mưa to, lũ lụt khiến 21,5ha diện tích đất canh tác bị ảnh hưởng (0,56ha bị sạt lở). Sản lượng lúa chỉ đạt 90,2% kế hoạch.

Bên cạnh tổ chức giao khoán trong trồng trọt, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo giao khoán trong chăn nuôi. Chăn nuôi trong thời gian này chủ yếu phục vụ nhu cầu gia đình và nộp nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước. Bình quân mỗi hộ gia đình có 2 con trâu, 3 con lợn và 10 con gà vịt.

Việc phát triển lâm nghiệp và các ngành kinh tế khác nhìn chung chưa phát triển theo Đề án kinh tế của Đảng bộ xã đề ra từ đầu nhiệm kỳ. Năm 1985, toàn xã duy trì được 9 lò gạch, nhưng chỉ có 5 lò thực hiện, giao được 188.880 viên gạch.

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về tăng cường bảo vệ và đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng tới các hộ dân, Đảng bộ Tân Tiến lãnh đạo nhân dân và các ban, ngành chức năng trong việc ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng trái phép, tổ chức các lực lượng sản xuất bảo vệ. Năm 1983, việc khai thác gỗ tròn chỉ đạt 63% ($150\text{m}^3 - 94,49\text{m}^3$), trụ mỏ 199,14% ($100\text{m}^3 - 199,14\text{m}^3$). Năm 1985, do khai thác quá mức nên gỗ tròn không đủ để khai thác, gỗ trụ mỏ chỉ khai thác được 36m^3 .

Hợp tác xã mua bán thời kỳ này hoạt động không hiệu quả, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Các mặt hàng như dầu thấp, muối ăn đều thiếu. Đảng ủy, chính quyền chỉ đạo Ban Quản trị hợp tác xã mua bán củng cố lại cơ sở vật chất, cửa hàng mua bán nhằm phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Tương tự như hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng hoạt động cũng không thực sự hiệu quả. Việc vận động nhân dân gửi tiền còn chậm, chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Về giáo dục, những năm đầu thực hiện chính sách cải cách giáo dục nên thầy và trò các nhà trường không khỏi bối rối. Trường cấp I xã Tân Tiến tiếp tục duy trì 5 lớp học do thầy Mai Văn Hoa làm Hiệu trưởng. Trường cấp II Tân Tiến có 3 lớp học do thầy Hà Đức Thiệu làm Hiệu trưởng. Mặc dù cơ sở vật chất còn nghèo nàn, trang thiết bị giáo dục, sách, bút còn thiếu... nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền xã, với tình yêu nghề, các thầy cô giáo trong các nhà trường đều nhiệt tình, tâm huyết, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, thi đua dạy tốt học tốt. Tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 96%. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 8 đạt 100%.

Về công tác y tế, trong những năm 1983-1985, trạm xá xã thời kỳ này do ông Hoàng Văn Trọng làm Trạm trưởng, y sĩ là bà Luân Thị Vinh, bà Hoàng Thị Phượng là hộ sinh. Trạm làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác phòng trừ dịch bệnh được thực hiện tốt như tổ chức phun thuốc DDT¹ chống sốt rét. Phong trào kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng, chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tuyên truyền, vận động đi khám, đặt vòng tránh thai. Tuy nhiên,

1. DDT: là một loại thuốc trừ sâu mạnh, thuốc này được phun trong nhà để diệt muỗi truyền bệnh.

hoạt động của trạm thời kỳ này vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do thiếu thôn trang, thiết bị y tế, thuốc nam phục vụ nhân dân không đủ, cơ sở vật chất còn nghèo nàn lạc hậu.

Trong công tác văn hóa - xã hội, phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đảng ủy, chính quyền xã vận động nhân dân từ bỏ các tập tục lạc hậu, trong đám cưới giảm bớt ăn uống lãng phí và tục thách cưới cao, tổ chức đơn giản, tiết kiệm.

Thực hiện Nghị quyết số 159-HĐBT ngày 19-12-1983 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác văn hóa, thông tin trong thời gian trước mắt, Hội đồng nhân dân xã đã họp và ra Nghị quyết tháng 6-1985 về việc tang. Trong đó, quy định: “Mỗi xã viên hợp tác xã nông, lâm nghiệp khi quá cố đều được tập thể giúp đỡ. Đội sản xuất chịu trách nhiệm phân công lao động phục vụ đám hiếu. Hợp tác xã trích quỹ công ích 500 đồng và 50kg thóc giúp đỡ nhà hiếu. Đảng ủy, chính quyền xã và các đoàn thể đến phúng viếng, chia buồn, động viên gia đình do Ban tang lễ trong xã tổ chức. Ngược lại đối với các đám hiếu không thực hiện nếp sống văn hóa mới mà còn mời tào thì các chế độ của một đám hiếu sẽ không được giải quyết theo quy định”.

Hoạt động văn hóa - thông tin được đẩy mạnh nhằm tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, hoạt động văn hóa - thông tin ở các thôn bản còn chưa thường xuyên, chưa thay đổi được nhận thức của quần chúng, một số hủ tục lạc hậu, tệ mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã Tân Tiến còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển với quy mô lớn hơn trước, biên chế thành các đại đội gắn với các đội sản xuất thường xuyên, kết hợp sản xuất với luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an thôn, bản. Hàng năm, Tân Tiến luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân trên giao.

Với truyền thống *"Uống nước nhớ nguồn"*, ghi nhớ công ơn những người đã khuất, bù đắp những mất mát, thiệt thòi cho những người phải để lại một phần xương máu và hy sinh nơi chiến trường, Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong xã luôn làm hết sức mình thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa. Trong những năm 1983-1985, xã dành những chỗ ruộng đất tốt giao cho gia đình chính sách cày cấy, đồng thời miễn thuế nông nghiệp, thủy lợi phí, các loại quỹ, nghĩa vụ công ích... Vào các dịp lễ, tết, ngày 27-7, Đảng ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đều có quà thăm hỏi, động viên các thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng. Con em các gia đình thương binh, liệt sỹ luôn được ưu tiên trong học hành, lao động sản xuất, tạo công ăn việc làm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Hàng năm, hoàn thành nghĩa vụ giao

nộp lương thực, thực phẩm, thuế nông nghiệp cho Nhà nước. Thực hiện tốt nghĩa vụ dân công phục vụ xây dựng thủy điện Nậm Cắt đạt 100%. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỉ luật, đảm bảo trật tự an ninh trong xã. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định.

Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Hội Nông dân thường xuyên phát động hội thi cày giỏi, sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi. Quá trình hoạt động của Hội tạo ra những chuyển biến mới trong sản xuất nông nghiệp.

Đoàn Thanh niên xã Tân Tiến luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Cùng với tinh thần lao động hăng say, thanh niên Tân Tiến còn tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, viết đơn tình nguyện lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Qua thử thách, rèn luyện trong sản xuất và chiến đấu, nhiều đoàn viên ưu tú đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ xã không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Cuộc vận động *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"* được đông đảo hội viên ủng hộ. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới được chị em nhiệt tình hưởng ứng, mang lại hiệu quả rõ rệt.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã Tân Tiến còn tập trung củng cố kiện toàn hệ thống chính trị theo định hướng của Đảng. Trong điều kiện đất nước, địa phương còn khó khăn, Đảng bộ xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị - tư tưởng, làm rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch. Từ đó, cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân và quyết tâm khắc phục khó khăn, gian khổ hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Công tác xây dựng cơ sở đảng được Ban Chấp hành Đảng bộ phân công từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra chi bộ cơ sở. Do đó, các chi bộ đã nhanh chóng ổn định tổ chức, đi vào hoạt động có nền nếp, có chất lượng, triển khai các chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên đầy đủ, kịp thời.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ đảng viên, đến cuối năm 1983, toàn xã có 100% tổ chức cơ sở đảng và 94% tổng số đảng viên được nhận thẻ Đảng. Công tác phát thẻ Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Việc xem xét phát thẻ, nhận thẻ Đảng đã nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên, củng cố thêm một bước tổ chức cơ sở đảng. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm chú ý, đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục của Điều lệ Đảng, coi trọng chất lượng hơn

số lượng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 2 đảng viên mới.

Việc phân loại đảng viên, tổ chức, cơ sở đảng được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Năm 1983, toàn xã có 43 đảng viên dự phân loại. Trong đó, có 40 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ, 3 đảng viên vi phạm tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ. Năm 1984, toàn xã có 41 đảng viên. Trong đó, 33 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 1985, Đảng bộ có 45 đảng viên, trong đó 42 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Về phân loại tổ chức cơ sở đảng, trong 2 năm 1983-1984, cả 3 chi bộ là chi bộ vững mạnh, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Năm 1985, có 2 chi bộ vững mạnh, 1 chi bộ trung bình.

Những năm 1981-1985, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã luôn đoàn kết một lòng vượt qua những khó khăn, thử thách để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra, hoàn thành các kế hoạch của Huyện ủy giao cho. Thành công nổi bật của Tân Tiến trong giai đoạn này là: tập trung đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh gieo trồng giống mới và thâm canh tăng vụ, đẩy mạnh chăn nuôi hộ gia đình, chú trọng đến công tác thủy lợi, cải tiến mô hình ở hợp tác xã.

Bên cạnh những thành tựu đạt được từ năm 1981-1985, Tân Tiến vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn nhất định: Bộ máy quản lý còn cồng kềnh, hoạt động thiếu hiệu quả. Mâu thuẫn xã hội nảy sinh, sản phẩm tồn đọng ngày một

nhiều. Những tiêu cực trong bộ máy quản lý hợp tác xã vẫn tồn tại. Hoạt động xã hội nhìn chung còn mang tính bao cấp, sức sáng tạo và tinh thần làm chủ của xã viên bị hạn chế. Những tồn tại trên cần được các cấp ủy Đảng và chính quyền nhận thức rõ để tiếp tục hoàn thiện trong công tác chỉ đạo sau này.

Vượt qua những khó khăn về cơ chế quản lý, khó khăn trong điều kiện sản xuất, trong cơ chế giá - lương - tiền làm ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống của nhân dân, Đảng bộ Tân Tiến đã nỗ lực vận dụng một cách chủ động các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào điều kiện cụ thể của địa phương, lãnh đạo nhân dân từng bước hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa đã đề ra. Giai đoạn 1975-1985, sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tân Tiến là một quá trình tích lũy kinh nghiệm, khắc phục tư duy cũ trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Chính từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Chặng đường 10 năm phấn đấu đầy gian nan, thử thách nhưng cũng rất tự hào để Đảng bộ và nhân dân Tân Tiến rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là: cần phải cụ thể hóa đường lối của Đảng sát với những yêu cầu và khả năng thực tiễn của địa phương trong từng chặng đường; phải luôn giữ gìn và phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân; xây dựng, củng cố tổ chức đảng thành một khối thống nhất về tư tưởng và hành động, tạo niềm tin của quần chúng vào Đảng. Từ đó phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đưa đường lối, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

II. TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986-1996)

1. Những năm đầu đổi mới (1986-1990)

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt những chủ trương của Đảng, tháng 3-1986, Đảng bộ xã Tân Tiến tiến hành Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1986-1988. Đại hội tổ chức thảo luận sâu rộng, đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ 1983-1985, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí: Triệu Đức Tuấn, Triệu Văn Huân, Vũ Như Xuyên, Vũ Công Mài, Triệu Đức Lụng, Hướng Đức Sự, Hà Tiến Đạt. Ban Chấp hành bầu các đồng chí: Triệu Đức Tuấn - Bí thư Đảng ủy, Vũ Như Xuyên¹ - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Triệu Văn Huân - Thường trực Đảng ủy.

Do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, bước vào thập kỷ 80 của thế kỷ XX đất nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội sâu sắc. Trước tình hình đó, tháng 12-1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI tại Thủ đô Hà Nội. Với tinh thần *"Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật"*. Đại hội thẳng thắn chỉ ra những sai

1. Tháng 8-1988, đồng chí Vũ Như Xuyên thay đồng chí Triệu Đức Tuấn giữ chức Bí thư Đảng ủy.